

# XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

Huỳnh Khả Tú, Ph.D.  
[hktu@hcmiu.edu.vn](mailto:hktu@hcmiu.edu.vn)  
0834495969

TP.HCM, 24-25/6/2020

1

XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

## Warm-up activity

Các Anh/Chị sử dụng 04 notes, mỗi note ghi 01 nội dung mà các Anh/Chị mong muốn chia sẻ khi tham gia khóa tập huấn và dán vào bảng đã chuẩn bị sẵn.

S L I D E 2

2

XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

## Mục tiêu của khóa học

Sau khi hoàn tất khóa học, học viên có thể:

1

Xây dựng kế hoạch dài hạn và ngắn hạn cũng như các chiến lược thực hiện phù hợp cho từng giai đoạn liên quan đến đảm bảo chất lượng cho đơn vị của mình.

2

Xây dựng các thông số cơ bản để đo khả năng hoàn thành mục tiêu của các chiến lược

3

Triển khai các hoạt động đánh giá cấp chương trình đào tạo theo chuẩn của Bộ GD&ĐT, AUN-QA, ABET.

4

Triển khai các hoạt động đánh giá cấp cơ sở giáo dục theo chuẩn của Bộ GD&ĐT, AUN-QA.

S L I D E 3

3

XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

## Nội dung

01

### Xây dựng và Quản lý chiến lược trong quản lý CSGD

Xây dựng chiến lược, quản lý chiến lược

04

### Đánh giá cấp cơ sở giáo dục

AUN-QA, MOET

02

### Chiến lược QA

Xây dựng và triển khai chiến lược cho hoạt động ĐBCL

05

### Quy trình phối hợp giữa các bên liên quan

Quy trình ĐBCL

03

### Đánh giá/kiểm định cấp chương trình

AUN-QA, ABET, MOET

S L I D E 4

4

XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

# Timeline

**Sáng 24**

Chiến lược  
1,2

**Chiều 24**

Đánh giá cấp CTĐT  
3

**Sáng 25**

Đánh giá cấp CSGD  
4

**Chiều 25**

Quy trình, phối hợp, Q&A  
5

S L I D E 5

5

XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

**Xây dựng và quản lý chiến lược trong quản lý CSGD**

S L I D E 6

6

XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ CHIẾN LƯỢC TRONG QUẢN LÝ CSGD ĐẠI HỌC

## XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC

### HÌNH THỨC TỔ CHỨC

- Tổ chức nhóm xây dựng chiến lược: Trưởng các đơn vị (Phòng/Ban/Khoa/TT/BM) trực thuộc trường, và có tổ thư ký.
- Số nhóm chiến lược quy định → Các Phòng/Ban/TT đầu mối sẽ tư vấn BGH về mảng chiến lược liên quan. BGH quyết định các chỉ tiêu dựa trên các phân tích của các mảng hoạt động.
- Chia ra các nhóm để trao đổi, thảo luận và thống nhất.
- Các đơn vị học thuật (Khoa/BM) góp ý về các chỉ tiêu liên quan, xây dựng chiến lược phát triển cho đơn vị mình.
- Tổ soạn thảo chiến lược cần tập trung viết trong thời gian cố định để hoàn chỉnh chiến lược.

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

7

XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ CHIẾN LƯỢC TRONG QUẢN LÝ CSGD ĐẠI HỌC

## XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC

### CÁC NHÓM CHIẾN LƯỢC

- |                            |  |
|----------------------------|--|
| 1. Kế hoạch tài chính      | 6. Nghiên cứu và chuyển giao công nghệ       |
| 2. Cơ sở vật chất          | 7. Quan hệ đối ngoại và xây dựng thương hiệu |
| 3. Đào tạo                 | 8. Công tác sinh viên                        |
| 4. Tổ chức-Nhân sự         | 9. Thư viện                                  |
| 5. <b>Quản lý khoa học</b> | 10. <b>Quản lý chất lượng giáo dục</b>       |

S L I D E 8

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

8

## XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC

### Cấu trúc của kế hoạch chiến lược:

- ❑ Kết quả triển khai kế hoạch chiến lược giai đoạn trước.
- ❑ Kế hoạch triển khai chiến lược giai đoạn mới.
- ✓ Phân tích SWOT (điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức)
- ✓ Tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu trọng tâm, giá trị cốt lõi.
- ✓ Các chiến lược cụ thể
- ✓ Cách tổ chức thực hiện
- ✓ Điều kiện đảm bảo việc thực hiện chiến lược
- ✓ Các phương án quản lý rủi ro
- ✓ Dự trù tài chính cho tất cả các mảng hoạt động của chiến lược
- ✓ Phụ lục (Các kế hoạch cụ thể theo năm)

S L I D E 9

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

9

## XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC

### Cấu trúc chiến lược của một mảng hoạt động:

- Tên Chiến lược
- Đơn vị soạn thảo
- Điện thoại / Email
- Họ tên người liên hệ
- Chức danh
- Điện thoại / E-mail
- Mục tiêu chung
- Mục tiêu cụ thể
- Kinh phí của Chiến lược
- Ngày dự kiến bắt đầu
- Ngày dự kiến kết thúc

S L I D E 10

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

10

## XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC

### Hoạt động NCKH

- ❑ Mục tiêu chung: xác định tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu chung của nhà trường trong giai đoạn chiến lược.
- NCKH chuyên sâu → Số lượng bài báo ISI uy tín, Tỷ lệ bài báo ISI/Tiến sĩ, Tỷ lệ bài báo quốc tế/Tiến sĩ, Số lượng sách xuất bản (tiếng Anh/ Việt), Số lượng Học viên SBH được đào tạo từ kinh phí NCKH, Số lượng giải thưởng KHCCN(tính theo từng cấp), Số lượng sản phẩm KHCCN đã được thương mại hóa, sản phẩm ứng dụng, Tổng kinh phí tự đầu tư NCKH, PTN chuyên sâu, số nhóm NC mạnh,...
- Chuyển giao công nghệ → nguồn thu từ chuyển giao công nghệ, bằng sáng chế, số lượng đề tài CGCN,...
- Danh tiếng tham gia xếp hạng → rà soát các điều kiện ràng buộc về công bố khoa học (vd: THE rankings: 1500 bài/5năm → mỗi năm 300 bài,...)
- Nghiên cứu hợp tác quốc tế trong NCKH → Số dự án được ký kết hợp tác quốc tế
- Tổ chức các Hội thảo/Hội nghị quốc tế → Số lượng Hội thảo/Hội nghị quốc tế, Số người trung bình tham gia Hội thảo/Hội nghị Quốc tế/năm, Số phần trăm thành viên quốc tế tham gia
- Cân đối giữa tất cả các hoạt động → xét đến yếu tố nhân sự để đưa ra chỉ số đo lường phù hợp
- ❑ Mục tiêu cụ thể: triển khai theo lộ trình từng năm, cần xét đến thời lượng của các hoạt động.

S L I D E 1 1

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

11

## XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC

### Hoạt động NCKH – Một số cách tính KPIs tham khảo

1. Nhân lực KH&CN (KPI1): số lượng cán bộ cơ hữu của đơn vị tham gia hoạt động KH&CN, được phân loại theo trình độ tính đến thời điểm báo cáo, được quy đổi thành nhân lực KH&CN

$$KPI1 = TS + ThS/3 + Số KS-CN/6$$

Chỉ tính ngạch GV, NCV.

2. Quy mô nhiệm vụ KH&CN (KPI2): gồm kinh phí từ tất cả các nguồn mà đơn vị nhận được để thực hiện các nhiệm vụ KH&CN, tính theo năm tài chính (triệu đồng)

$$KPI2 = \text{Tổng KP nhiệm vụ KH\&CN} / \text{Tổng KP NCKH được cấp từ ngân sách}$$

3. Năng lực thực hiện nhiệm vụ KH&CN (KPI3): tổng số nhiệm vụ KH&CN thực hiện trong năm của đơn vị quy đổi theo các loại đề tài, nguồn kinh phí khác nhau.

4. Điểm sản phẩm quy đổi (KPI4): tổng sản phẩm được tạo ra từ các hoạt động KH&CN trong năm đánh giá và xác định theo công thức phù hợp mà nhà trường đặt ra (dựa trên các quy định về NCKH): ấn phẩm, giải thưởng, KPI1, KPI2, đào tạo SBH, tài sản trí tuệ, CGCN, hợp tác trong nước/ngoài nước,...

S L I D E 1 2

Nguồn tham khảo: Tiêu chí đánh giá hoạt động KHCCN của ĐHQG HCM

12

## XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC

### Hoạt động Bảo đảm chất lượng

- ❑ Mục tiêu chung: xác định từ tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu chung của nhà trường trong giai đoạn chiến lược.
  - Đánh giá/kiểm định CTĐT theo các chuẩn → số lượng CT được đánh giá/kiểm định, kết quả đánh giá.
  - Hoàn thiện hệ thống BĐCL bên trong → cải tiến quy trình, xây dựng đội ngũ.
  - Ưu tiên phát triển áp dụng các chuẩn mới → quá trình tìm hiểu, xây dựng và triển khai đánh giá/kiểm định, số lượng CTĐT dự kiến.
  - Đánh giá/kiểm định cấp CSGD: đảm bảo điều kiện từ số lượng các CT.
  - Xếp hạng ngành học → KPIs về bài báo
  - Nâng cao năng lực → Tỷ lệ CB làm công tác BĐCL đạt chuẩn quốc gia
- ❑ Mục tiêu cụ thể: triển khai theo lộ trình từng năm, cần xét đến thời lượng của các hoạt động, có thể đo lường định tính đối với các hoạt động thành lập các bộ phận/đơn vị, chuẩn hóa các quy trình hỗ trợ cho các hoạt động về bảo đảm chất lượng.

S L I D E 1 3

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

13

## QUẢN LÝ CHIẾN LƯỢC

- Xây dựng các indicators cần thiết và phù hợp với định hướng phát triển của nhà trường (ví dụ như quy mô đào tạo, số chương trình được kiểm định/đánh giá, tỉ lệ bài báo ISI/Scopus trên mỗi GV, doanh thu chuyển giao công nghệ/tổng doanh thu, doanh thu từ NCKH/tổng doanh thu,...).
- Quản lý rủi ro cho một số lĩnh vực → chuẩn bị trước một số rủi ro, từ đó đưa ra một số phương án quản lý rủi ro.

Ví dụ:

Tài chính: Nguồn thu không đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch chiến lược → rà soát các hoạt động hàng năm, đánh giá và điều chỉnh cho phù hợp, tiết kiệm chi, cân đối thu chi dựa trên mô hình dự báo tài chính...

S L I D E 1 4

14

XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ CHIẾN LƯỢC TRONG QUẢN LÝ CSGD ĐẠI HỌC

## QUẢN LÝ CHIẾN LƯỢC THEO AUN-QA

- ❑ Strategy planning is carried out to fulfill the vision, mission and culture as well as the strategic goals of **education, research** and **service**.
- ❑ Strategic plan is cascaded and translated into long and short-term action plans for implementation.
- ❑ Key performance indicators and targets are established to measure the performance of strategic goals of the institution.
- ❑ The strategic planning process as well as key performance indicators and targets are improved to meet the strategic goals of the institution.

S L I D E 1 5

15

XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

## Xây dựng và triển khai chiến lược BĐCL

S L I D E 1 6

16

## XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

## CHIẾN LƯỢC QA

- Thời hạn: Ngắn hạn, dài hạn.
- Bám sát tầm nhìn, sứ mạng của cơ sở giáo dục, các Luật/văn bản/ng nghị định.
- Xây dựng chiến lược cho QA: sự kết hợp chung của các chiến lược chức năng → cần có sự đồng nhất với các nội dung liên quan.
- Tuyên bố chiến lược → Xác định các mục tiêu cụ thể → Xây dựng các kế hoạch hành động trong giai đoạn của chiến lược
- Xây dựng kế hoạch năm, các hoạt động triển khai cụ thể cho từng năm, chỉ số đo lường, đánh giá (định lượng/định tính)
- Rà soát kế hoạch hàng năm, phương hướng cải tiến và điều chỉnh cho những năm tiếp theo → bám sát chiến lược đã đưa ra và cập nhật Luật giáo dục, quy định/ng nghị định nếu có.

SLIDE 17

17

## XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

## CHIẾN LƯỢC QA

### Chỉ số đo lường/đánh giá

**Định lượng:**

- ✓ Đảm bảo chất lượng cấp chương trình (đánh giá/kiểm định).
- ✓ Đảm bảo chất lượng cấp cơ sở giáo dục (đánh giá/kiểm định).
- ✓ Xếp hạng: ngành học (subject rankings), xếp hạng cơ sở giáo dục (university rankings).

**Định tính:**

- ✓ Tiếp cận các bộ chuẩn, các loại hình BĐCL.
- ✓ Nâng cao năng lực QA.
- ✓ Xây dựng và lập kế hoạch
- ✓ Xây dựng cơ chế
- ....

SLIDE 18

18

XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

## CHIẾN LƯỢC QA – KPIs định lượng

**Định lượng các CT đánh giá** → quy trình các bộ chuẩn cho các chương trình (AUN-QA, ABET, MOET) → mỗi chuẩn có những **thời gian triển khai** khác nhau.

- AUN-QA: ít nhất 1 năm (sự quá tải khi đăng ký AUN-QA không đảm bảo kế hoạch chiến lược)
- ABET: ít nhất 2 năm. *Đối với ABET, trong chiến lược của trường cần có quan tâm đến những đầu tư cho khối ngành kỹ thuật nói chung và ngành tham gia kiểm định nói riêng.*
- MOET: ít nhất 1 năm

**Định lượng số chuẩn đánh giá CSGD thực hiện:** AUN-QA, MOET

- AUN-QA: ít nhất 1 năm
- MOET: ít nhất 1 năm

S L I D E 1 9

19

XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

## CHIẾN LƯỢC QA – KPIs định tính

✓ **Tiếp cận các bộ chuẩn, các loại hình BĐCL.**

- Mức độ bên liên quan nắm bắt được các bộ chuẩn, các loại hình BĐCL
- Các loại chuẩn cần tìm hiểu

✓ **Nâng cao năng lực QA**

- Các kế hoạch đào tạo, tập huấn tham gia: AUN-QA Tier 1,2,3, ABET symposium, MOET standard training (CETQA VNUHCM, CEA VNUHCM, CEA VNUHN)
- Các hội thảo dự kiến tổ chức để chia sẻ kinh nghiệm: internal & external.

✓ **Xây dựng và lập kế hoạch**

- Các kế hoạch chuẩn bị, triển khai

✓ **Xây dựng cơ chế**

- Cách quản lý/cơ chế vận hành BĐCL...

S L I D E 2 0

20

# Đánh giá và cập nhật chiến lược

S L I D E 2 1

21

## ĐÁNH GIÁ VÀ CẬP NHẬT CHIẾN LƯỢC QA

- Thực hiện giữa kỳ / Thời điểm có thay đổi về bộ máy quản trị mới.
- Đánh giá kết quả Chiến lược từ các kết quả đã thực hiện hàng năm.
- Thay đổi và điều chỉnh sao cho đảm bảo sự thay đổi là ít nhất so với chiến lược đã thực hiện.
- Đối với các KPIs định tính: có thể thay thế tương đương. Đối với các KPIs định lượng: có thể thay đổi thời gian, nhưng đảm bảo hoàn tất và ít thay đổi nhất trong giai đoạn của chiến lược.
- Dựa theo các thông tư, luật, nghị định mới ngay thời điểm đánh giá (nếu có).

S L I D E 2 2

22

XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CHO CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

## ĐÁNH GIÁ VÀ CẬP NHẬT CHIẾN LƯỢC QA

- Rà soát chiến lược theo đề mục:
  - ✓ Nội dung chiến lược rà soát điều chỉnh đã được duyệt,
  - ✓ Nội dung các nhiệm vụ chiến lược đã thực hiện xong tính đến thời điểm đánh giá (kèm theo KPIs).
  - ✓ Nội dung các nhiệm vụ sẽ thực hiện đến cuối giai đoạn chiến lược và Phương hướng thực hiện tương ứng (kèm theo KPIs).
- Chiến lược khi được rà soát, đánh giá và cải tiến giữa kỳ cần được ban hành, lưu trữ và cập nhật chính thức đến các bên liên quan một cách có hệ thống.
- Việc cập nhật chiến lược (nếu có thay đổi) cần phân tích nguyên nhân.

S L I D E 2 3

23

XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CHO CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

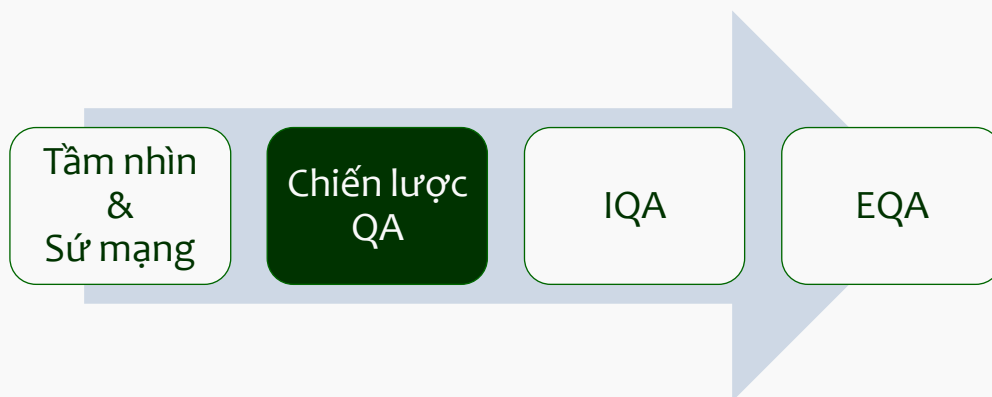
**Kinh nghiệm  
tại Trường ĐHQT**

S L I D E 2 4

24

XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC QA – KINH NGHIỆM TẠI TRƯỜNG ĐHQT

## CHIẾN LƯỢC QA



S L I D E 2 5

25

XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC QA – KINH NGHIỆM TẠI TRƯỜNG ĐHQT

## TẦM NHÌN-SỨ MẠNG

### TẦM NHÌN

Đến năm 2020, trường Đại học Quốc tế trở thành một trường đại học định hướng nghiên cứu hàng đầu tại Việt Nam; là cơ sở đào tạo nhận được sự hợp tác tin cậy của các đối tác giáo dục và nghiên cứu khoa học có uy tín trên thế giới, của doanh nghiệp, các địa phương và xã hội ở Việt Nam.

### SỨ MẠNG

- Đào tạo chất lượng cao, đa ngành từ bậc đại học đến sau đại học với các chương trình đào tạo đạt kiểm định theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.
- Tập trung nghiên cứu cơ bản có hàm lượng tri thức lớn song hành với nghiên cứu ứng dụng đáp ứng nhu cầu thiết thực phát triển doanh nghiệp, địa phương và xã hội.
- Giữ vai trò là bộ phận đột phá, tiên phong trong công tác đổi mới quản lý theo mô hình hiện đại và các thông lệ quốc tế, tác động tích cực đến sự phát triển chung của hệ thống ĐHQG-HCM.

S L I D E 2 6

Nguồn tham khảo: Tầm nhìn & Sứ mạng của Trường ĐH Quốc tế - ĐHQG HCM

26

XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC QA – KINH NGHIỆM TẠI TRƯỜNG ĐHQT

## CHIẾN LƯỢC QA – Xác định mục tiêu

Thực hiện đảm bảo chất lượng toàn trường: đánh giá cấp trường theo chuẩn AUN và xếp hạng đại học theo hệ thống xếp hạng đại học quốc tế phù hợp.

Chương trình đào tạo đạt được các chuẩn kiểm định có uy tín của khu vực và quốc tế.

**Mục tiêu cụ thể 1:** Nâng cao nhận thức, kiến thức về ĐBCL và kiểm định chất lượng cho đội ngũ GV, CBVC và sinh viên.

**Mục tiêu cụ thể 2:** Phát triển các hoạt động ĐBCL để nhà trường đạt chuẩn kiểm định của các tổ chức có uy tín trong khu vực và được xếp hạng trong hệ thống xếp hạng đại học quốc tế.

**Mục tiêu cụ thể 3:** Phát triển các hoạt động ĐBCL để đưa các chương trình đào tạo đạt chuẩn kiểm định của các tổ chức có uy tín trong khu vực (AUN) và quốc tế (ABET).

S L I D E 2 7

Nguồn tham khảo: Chiến lược ĐBCL của Trường ĐH Quốc tế - ĐHQGHCM, 2016-2020

27

XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC QA – KINH NGHIỆM TẠI TRƯỜNG ĐHQT

## CHIẾN LƯỢC QA – Giải pháp cho các mục tiêu

### Mục tiêu cụ thể 1:

Nâng cao nhận thức, kiến thức về ĐBCL và kiểm định chất lượng cho đội ngũ GV, CBVC và sinh viên.

- Xây dựng các tài liệu hướng dẫn, tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo chuyên đề về ĐBCL và kiểm định chất lượng cho đội ngũ GV, CBVC và sinh viên, cựu SV, nhà tuyển dụng.
- Tăng cường triển khai các kế hoạch tư vấn giáo dục cho người học (tư vấn trực tiếp, tư vấn qua mạng, tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề...)
- Cập nhật và quảng bá thông tin về chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá, kiểm định thông qua nhiều kênh khác nhau (brochure, website, báo, đài...)

S L I D E 2 8

Nguồn tham khảo: Chiến lược ĐBCL của Trường ĐH Quốc tế - ĐHQGHCM, 2016-2020

28

XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC QA – KINH NGHIỆM TẠI TRƯỜNG ĐHQT

## CHIẾN LƯỢC QA – Giải pháp cho các mục tiêu

### Mục tiêu cụ thể 2:

Phát triển các hoạt động ĐBCL để nhà trường đạt chuẩn kiểm định của các tổ chức có uy tín trong khu vực và được xếp hạng trong hệ thống xếp hạng đại học quốc tế.

- Thành lập hội đồng đảm bảo chất lượng bên trong.
- Thực hiện cải tiến chất lượng các hoạt động của nhà trường căn cứ theo các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và tình hình thực tế của nhà trường.
- Tham gia xếp hạng đại học theo đề án của ĐHQG-HCM.

S L I D E 2 9

Nguồn tham khảo: Chiến lược ĐBCL của Trường ĐH Quốc tế - ĐHQGHCM, 2016-2020

29

XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC QA – KINH NGHIỆM TẠI TRƯỜNG ĐHQT

## CHIẾN LƯỢC QA – Giải pháp cho các mục tiêu

### Mục tiêu cụ thể 3:

Phát triển các hoạt động ĐBCL để đưa các chương trình đào tạo đạt chuẩn kiểm định của các tổ chức có uy tín trong khu vực (AUN) và quốc tế (ABET).

- Cải tiến chất lượng các CTĐT tiếp cận chuẩn khu vực và quốc tế.
- Duy trì đánh giá AUN mỗi năm 1 chương trình, trong đó có tái đánh giá, bỏ đánh giá bậc thạc sỹ với một số ngành không có nhiều học viên.
- Tổ chức các buổi chia sẻ kinh nghiệm và hướng dẫn tự đánh giá theo chuẩn ABET.
- Cử cán bộ theo học các khóa tập huấn về ABET do ĐHQG-HCM và các tổ chức có uy tín tổ chức.
- Lập Kế hoạch tự đánh giá, triển khai công tác thu thập số liệu, đo mức độ đạt được chuẩn đầu ra theo chuẩn ABET cho 01 chương trình Kỹ thuật

S L I D E 3 0

Nguồn tham khảo: Chiến lược ĐBCL của Trường ĐH Quốc tế - ĐHQGHCM, 2016-2020

30

XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC QA – KINH NGHIỆM TẠI TRƯỜNG ĐHQT

## CHIẾN LƯỢC QA – Hoạt động triển khai cụ thể

### Mục tiêu cụ thể 1:

Nâng cao nhận thức, kiến thức về ĐBCL và kiểm định chất lượng cho đội ngũ GV, CBVC và sinh viên.

#### Kết quả kỳ vọng

Đội ngũ GV, CBVC và SV có nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của ĐBCL, có kiến thức cơ bản về các chuẩn tham gia kiểm định.

#### Chỉ số đo lường/đánh giá

100% GV, CBVC và SV nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của ĐBCL

Mức độ hiểu biết về các tiêu chuẩn kiểm định quốc tế: GV, CBVC: 80 % SV: 50%

#### Hoạt động: chi tiết theo năm.

#### Kinh phí : 500 triệu.

S L I D E 3 1

Nguồn tham khảo: Chiến lược ĐBCL của Trường ĐH Quốc tế - ĐHQGHCM, 2016-2020

31

XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC QA – KINH NGHIỆM TẠI TRƯỜNG ĐHQT

## CHIẾN LƯỢC QA – Hoạt động triển khai cụ thể

### Mục tiêu cụ thể 2: **02 Kết quả kỳ vọng**

Phát triển các hoạt động ĐBCL để nhà trường đạt chuẩn kiểm định của các tổ chức có uy tín trong khu vực và được xếp hạng trong hệ thống xếp hạng đại học quốc tế.

#### Kết quả kỳ vọng 1

Nhà trường đạt chuẩn đánh giá AUN cấp trường.

#### Chỉ số đo lường/đánh giá

Điểm đánh giá AUN  $\geq 5/7$ .

#### Hoạt động: cụ thể theo năm.

#### Kinh phí : 800 triệu.

S L I D E 3 2

Nguồn tham khảo: Chiến lược ĐBCL của Trường ĐH Quốc tế - ĐHQGHCM, 2016-2020

32

XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC QA – KINH NGHIỆM TẠI TRƯỜNG ĐHQT

## CHIẾN LƯỢC QA – Hoạt động triển khai cụ thể

### Mục tiêu cụ thể 2:

Phát triển các hoạt động ĐBCL để nhà trường đạt chuẩn kiểm định của các tổ chức có uy tín trong khu vực và được xếp hạng trong hệ thống xếp hạng đại học quốc tế.

**Kết quả kỳ vọng 2**

Được xếp hạng trong hệ thống xếp hạng đại học quốc tế.

**Chỉ số đo lường/đánh giá**

Được xếp vào top 200 của hệ thống xếp hạng QS.

**Hoạt động: cụ thể theo năm.**

**Kính phí: 450 triệu.**

S L I D E 3 3

Nguồn tham khảo: Chiến lược ĐBCL của Trường ĐH Quốc tế - ĐHQGHCM, 2016-2020

33

XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC QA – KINH NGHIỆM TẠI TRƯỜNG ĐHQT

## CHIẾN LƯỢC QA – Hoạt động triển khai cụ thể

### Mục tiêu cụ thể 3: **02 Kết quả kỳ vọng**

Phát triển các hoạt động ĐBCL để đưa các chương trình đào tạo đạt chuẩn kiểm định của các tổ chức có uy tín trong khu vực (AUN) và quốc tế (ABET).

**Kết quả kỳ vọng 1**

Có 04 chương trình đào tạo thuộc khối ngành kỹ thuật tham gia và đạt chuẩn kiểm định ABET vào năm 2019.

**Chỉ số đo lường/đánh giá**

04 chương trình đạt chuẩn kiểm định ABET.

**Hoạt động: cụ thể theo năm.**

**Kính phí: 23,500 triệu.**

S L I D E 3 4

Nguồn tham khảo: Chiến lược ĐBCL của Trường ĐH Quốc tế - ĐHQGHCM, 2016-2020

34

XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC QA – KINH NGHIỆM TẠI TRƯỜNG ĐHQT

## CHIẾN LƯỢC QA – Hoạt động triển khai cụ thể

### Mục tiêu cụ thể 3: 02 Kết quả kỳ vọng

Phát triển các hoạt động ĐBCL để đưa các chương trình đào tạo đạt chuẩn kiểm định của các tổ chức có uy tín trong khu vực (AUN) và quốc tế (ABET).

#### Kết quả kỳ vọng 2

Đến năm 2020, tất cả các chương trình đào tạo đã có đủ 03 khóa sinh viên tốt nghiệp của nhà trường đạt chuẩn kiểm định AUN. Phần đầu các chương trình đào tạo kiểm định AUN trong giai đoạn 2016-2020 đạt điểm tối thiểu 5.0/7.

#### Chỉ số đo lường/đánh giá

Điểm đánh giá AUN  $\geq 5/7$  cho các chương trình đánh giá trong giai đoạn tới 2020.

#### Hoạt động: cụ thể theo năm.

#### Kinh phí: 4,000 triệu.

SLIDE 35

Nguồn tham khảo: Chiến lược ĐBCL của Trường ĐH Quốc tế - ĐHQG HCM, 2016-2020

35

XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC QA – KINH NGHIỆM TẠI TRƯỜNG ĐHQT

## CHIẾN LƯỢC QA

– Đánh giá và điều chỉnh giữa kỳ

Luật GDĐH  
2018  
(Hiệu lực 7/2019)

Tầm nhìn  
&  
Sứ mạng

Chiến lược  
QA

IQA

EQA

Quy định từ  
các chuẩn  
đánh giá

SLIDE 36

36

## Luật GDĐH

### Điều 32. Quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục đại học

2. Điều kiện thực hiện quyền tự chủ của cơ sở giáo dục đại học được quy định như sau:

- a) Đã thành lập hội đồng trường, hội đồng đại học; **đã được công nhận đạt chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục đại học bởi tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hợp pháp;**

### Điều 33. Mở ngành đào tạo

3. Cơ sở giáo dục đại học đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và khoản 2 Điều 32 của Luật này được tự chủ mở ngành đào tạo trình độ đại học; **khí đạt chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học thì được tự chủ mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ ngành phù hợp; khi đạt chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ thì được tự chủ mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ ngành phù hợp,** trừ các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe, đào tạo giáo viên, quốc phòng, an ninh; trường hợp mở ngành mới trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, cơ sở giáo dục đại học được tự chủ mở ngành và thực hiện quy định tại khoản 5 Điều này, quy định về kiểm định chất lượng của Luật này.

5. Trước khi khóa đầu tiên tốt nghiệp, chương trình đào tạo phải được đánh giá chất lượng; ngay sau khi khóa đầu tiên tốt nghiệp, chương trình đào tạo phải được kiểm định theo quy định của Luật này. Trường hợp không thực hiện đánh giá, kiểm định hoặc kết quả đánh giá, kiểm định không đạt yêu cầu, cơ sở giáo dục đại học phải có trách nhiệm cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo, bảo đảm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, bảo đảm quyền lợi cho người học, không được tiếp tục tuyển sinh ngành đào tạo đó cho đến khi đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.”.

37

## Luật GDĐH

### Điều 45. Liên kết đào tạo với nước ngoài

5. Cơ sở giáo dục đại học đáp ứng điều kiện quy định tại Điều này và khoản 2 Điều 32 của Luật này thì được tự chủ liên kết đào tạo trình độ đại học; **khí đạt chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học thì được tự chủ liên kết đào tạo trình độ thạc sĩ ngành phù hợp; khi đạt chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ thì được tự chủ liên kết đào tạo trình độ tiến sĩ ngành phù hợp.**

### Điều 49. Bảo đảm chất lượng giáo dục đại học; mục tiêu, nguyên tắc và đối tượng kiểm định chất lượng giáo dục đại học

1. Bảo đảm chất lượng giáo dục đại học là quá trình liên tục, mang tính hệ thống, bao gồm các chính sách, cơ chế, tiêu chuẩn, quy trình, biện pháp nhằm duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục đại học.

2. Hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục đại học bao gồm hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong và hệ thống bảo đảm chất lượng bên ngoài thông qua cơ chế kiểm định chất lượng giáo dục đại học.

S L I D E 3 8

38

## Luật GDĐH

### **Điều 50. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục đại học**

3. Tự đánh giá, cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo; định kỳ đăng ký kiểm định chương trình đào tạo và kiểm định cơ sở giáo dục đại học.

Cơ sở giáo dục đại học không thực hiện kiểm định chương trình theo chu kỳ kiểm định hoặc kết quả kiểm định chương trình không đạt yêu cầu phải cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo, bảo đảm cho người học đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Sau 02 năm, kể từ ngày giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đào tạo hết hạn hoặc từ ngày có kết quả kiểm định không đạt yêu cầu, nếu không thực hiện kiểm định lại chương trình hoặc kết quả kiểm định lại vẫn không đạt yêu cầu thì cơ sở giáo dục đại học phải dừng tuyển sinh đối với chương trình đào tạo đó và có biện pháp bảo đảm quyền lợi cho người học.

S L I D E 3 9

39

## AUN-QA

**Kết quả đánh giá kết luận theo mức độ đạt được  
từ tháng 05/2018**

**Slots đăng ký đánh giá các CTĐT bị giới hạn**

S L I D E 4 0

40

XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC QA – KINH NGHIỆM TẠI TRƯỜNG ĐHQT

## CHIẾN LƯỢC QA – Đánh giá và điều chỉnh giữa kỳ

### Một số thay đổi/cập nhật:

- Kỳ vọng về mức điểm đánh giá các CTĐT theo AUN-QA.
- Bổ sung các hoạt động cải tiến sau đánh giá đối với các kế hoạch đánh giá/kiểm định đã hoàn tất giữa giai đoạn.
- Tác động của Luật Giáo dục, mở rộng kế hoạch để các CTĐT phải được đánh giá.
- Rà soát tính hiệu quả/khả thi về việc triển khai đánh giá các CTĐT theo các chuẩn đã xác định trong chiến lược → tạm dừng/thay thế một số CT.
- Thay đổi chuẩn đánh giá cho một số chương trình.
- Cân đối kinh phí từ những triển khai thực tế đã thực hiện trong giai đoạn giữa kỳ để có những kế hoạch chiến lược phù hợp cho giai đoạn còn lại.

S L I D E 4 1

Nguồn tham khảo: Chiến lược BĐCL của Trường ĐH Quốc tế - ĐHQGHCM, 2016-2020

41

XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC QA – KINH NGHIỆM TẠI TRƯỜNG ĐHQT

## CHIẾN LƯỢC QA – Thuận lợi

- Quan điểm đúng đắn và kịp thời đối với hoạt động ĐBCL, văn hóa chất lượng trong toàn trường → sứ mạng đầu tiên của nhà trường.
- Sự quyết tâm của BGH, phối hợp giữa các đơn vị trong trường.
- Chia sẻ các hoạt động đánh giá/kiểm định giữa các Khoa/BM.
- Có kế hoạch chiến lược phát triển ĐBCL cụ thể đến năm 2020.
- Các đối tượng tham dự các phiên phỏng vấn ngoài trường cũng đã quen với việc hỗ trợ nhà trường trong các đợt đánh giá.
- Kinh phí tự chủ.
- Hỗ trợ từ TT Khảo Thí cho ĐGNNB, các tư vấn, chuẩn bị cho ĐGNCT.
- Đội ngũ làm công tác BĐCL của phòng BĐCL ổn định, có nhiều kinh nghiệm, chủ động và phối hợp nhau.

S L I D E 4 2

Nguồn tham khảo: Chiến lược BĐCL của Trường ĐH Quốc tế - ĐHQGHCM, 2016-2020

42

XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC QA – KINH NGHIỆM TẠI TRƯỜNG ĐHQT

## CHIẾN LƯỢC QA – Tồn tại

- Tính chủ động trong việc thực hiện ĐBCL tại các đơn vị chưa được đồng bộ.
- Chưa xây dựng được đội ngũ kế thừa trong công tác kiểm định và ĐBCL tại các đơn vị học thuật.
- Cải tiến sau đánh giá chưa rõ nét.
- Chưa có hệ thống thông tin tổng thể kết nối các hoạt động IQA.
- IQA chủ yếu tập trung về Education, chưa làm nổi bật được IQA về Research và Services.

S L I D E 4 3

Nguồn tham khảo: Chiến lược ĐBCL của Trường ĐH Quốc tế - ĐHQGHCM, 2016-2020

43

XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

## CHIẾN LƯỢC QA

### Hoạt động nhóm

Các Anh/Chị chọn một sứ mạng của bất kỳ (có thể các Anh/Chị tự đặt ra, có thể từ trường của Anh/Chị hoặc một trường bất kỳ) có bao hàm chất lượng, từ đó xây dựng chiến lược theo sứ mạng cho giai đoạn 2020-2024.

Sứ mạng – Mục tiêu chung – Mục tiêu cụ thể - Giải pháp – Hoạt động triển khai (theo năm, có kỳ vọng, chỉ số đánh giá, kinh phí)

S L I D E 4 4

Nguồn tham khảo: Tầm nhìn/ & Sứ mạng của Trường ĐH Quốc tế - ĐHQGHCM

44

XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

## TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

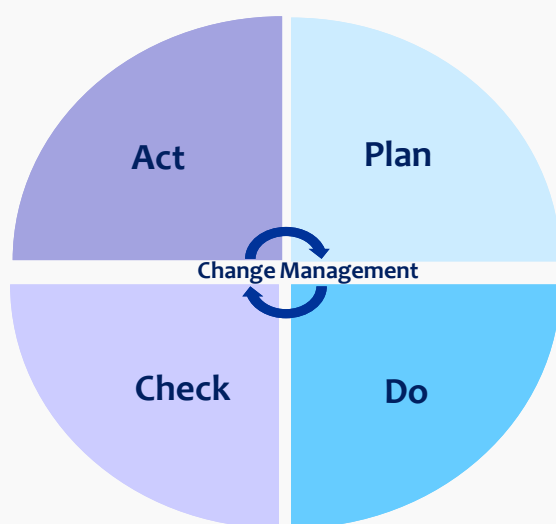
- Tự đánh giá
- Đánh giá ngoài

S L I D E 4 5

45

### Hoạt động nhóm

Đặt các hoạt động đã liệt kê vào các nhóm P, D, C, A thích hợp.



Communicate intent

Improve QA

Verify SAR

Close gaps

Develop plan

Get ready

Organize team

Finalize SAR

Understand AUN-QA criteria & process

Collect data & evidences

Gather feedback

Communicate SAR

Review SAR

Self-assessment

Write SAR

S L I D E 4 6

46

## ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA



47

## ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

**TỰ ĐÁNH GIÁ - Lập kế hoạch**

**Thời gian:** ít nhất 01 năm trước ngày đánh giá chính thức.

**Nội dung:**

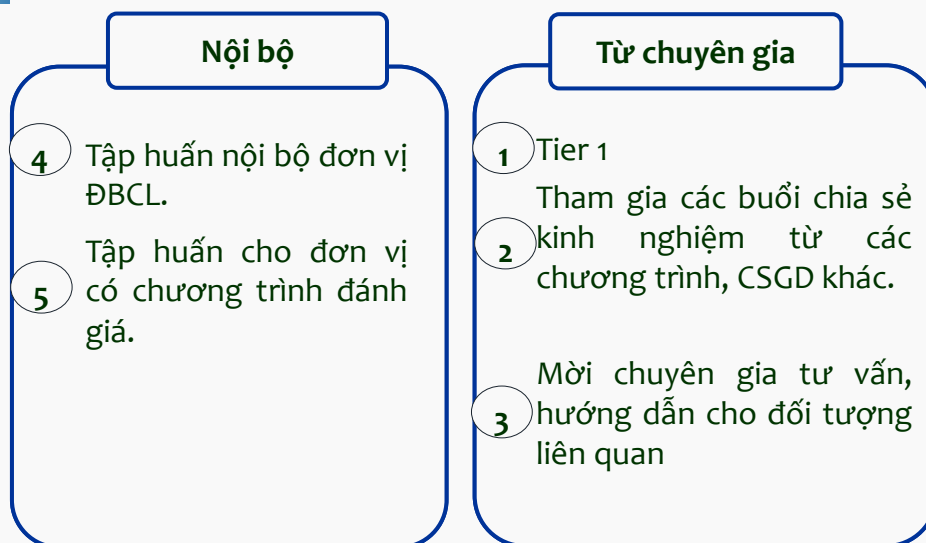
- Kế hoạch tập huấn (Chuyên gia+Nội bộ)
- Kế hoạch viết báo cáo TĐG (thành lập nhóm SAR, nhóm chỉnh sửa (Tiếng Anh), chỉnh sửa sau tư vấn)
- Kế hoạch thu thập MC, mã hóa MC, dịch MC cốt lõi.
- Kế hoạch phối hợp thực hiện giữa các đơn vị.
- Kế hoạch tài chính tương ứng các hoạt động.

S L I D E 4 8

48

ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Kế hoạch tập huấn



SLIDE 49

49

ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

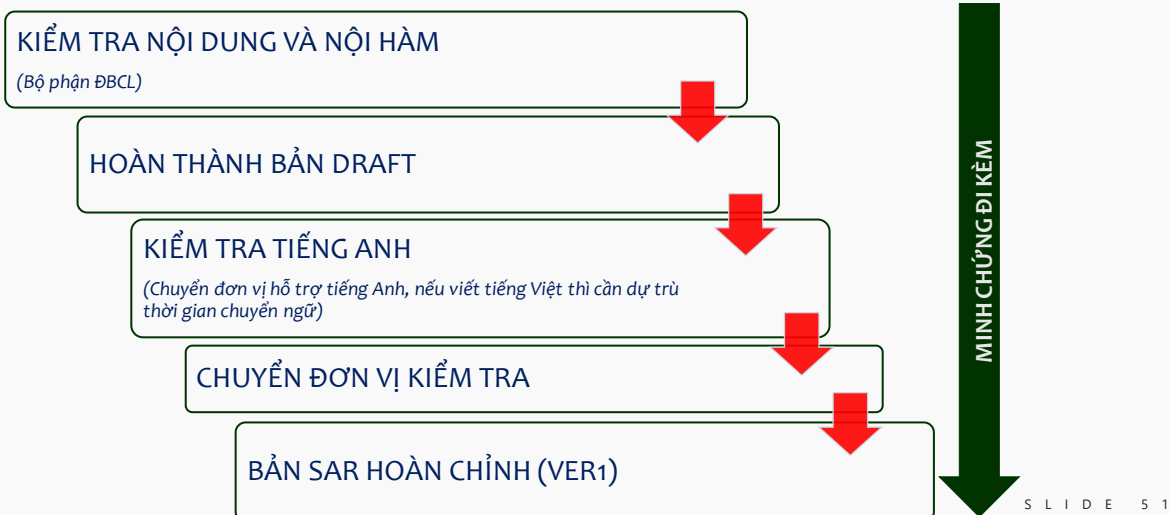
## TỰ ĐÁNH GIÁ – Kế hoạch viết Báo cáo TĐG



SLIDE 50

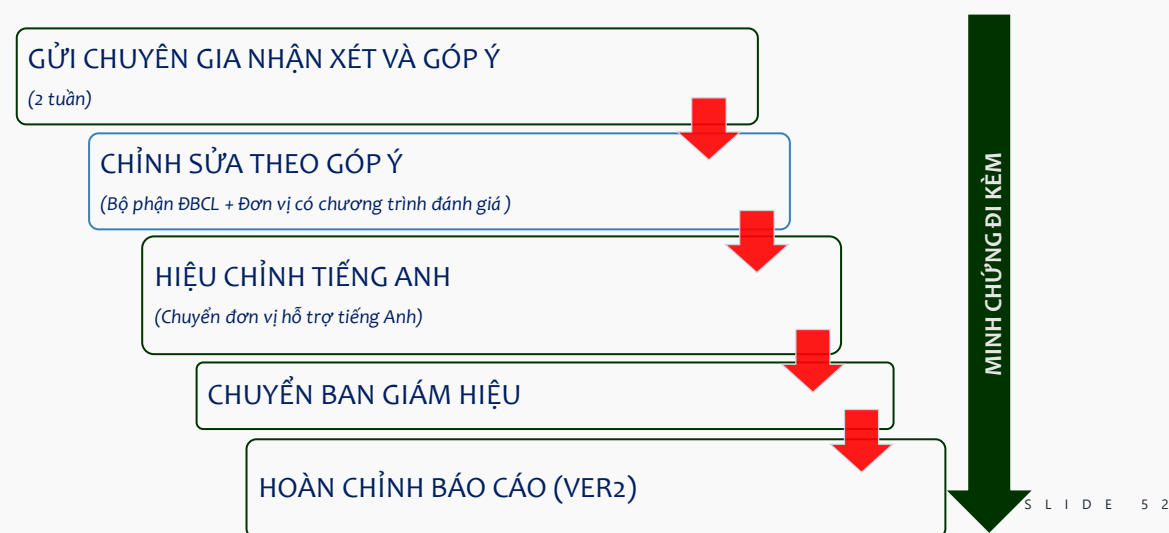
50

ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

**TỰ ĐÁNH GIÁ – Kế hoạch viết Báo cáo TĐG**

51

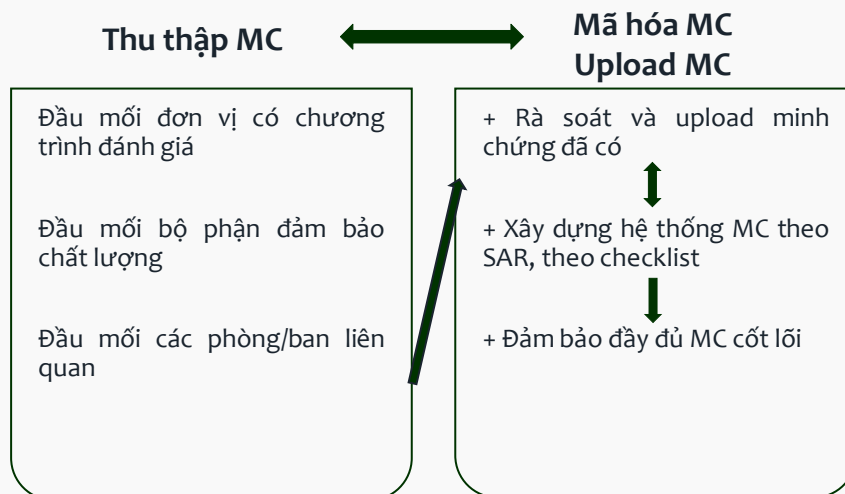
ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

**TỰ ĐÁNH GIÁ – Kế hoạch viết Báo cáo TĐG**

52

ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

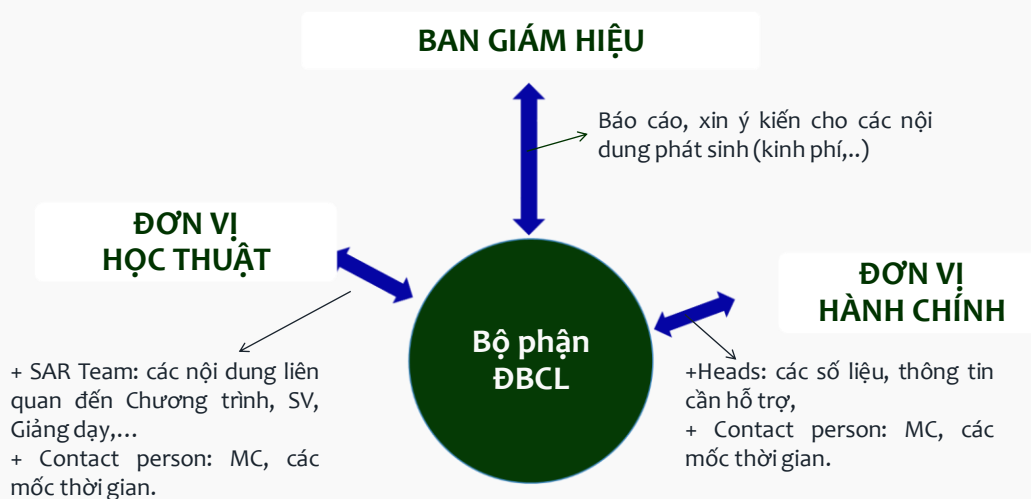
## TỰ ĐÁNH GIÁ – Kế hoạch Minh chứng



53

ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Kế hoạch Phối hợp



54

## ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Kế hoạch Tài chính

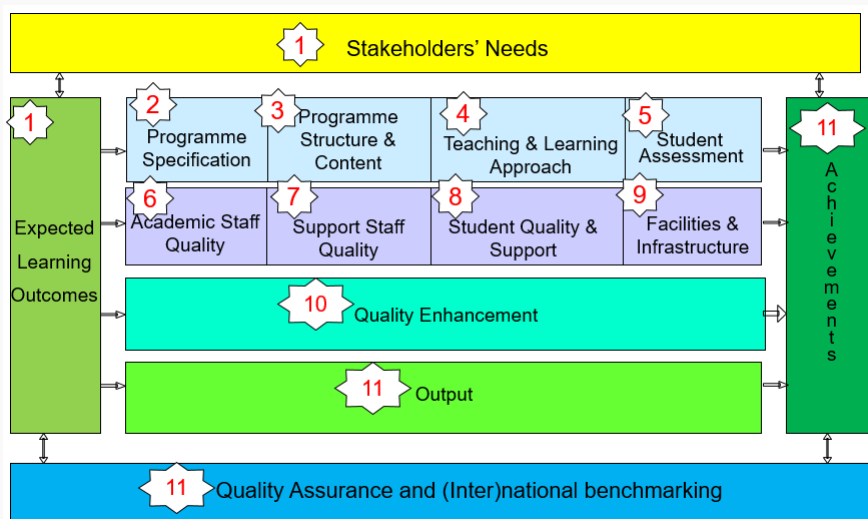
STT	Nội dung (ĐGNNB: 120, ĐGNCT: 230)	STT	Nội dung phát sinh
1	Vé máy bay cho đoàn đánh giá (25)	1	Kiểm tra tiếng Anh tổng thể SAR
2	Phí đánh giá (bao gồm thuế) (50)	2	Dịch MC cốt lõi
3	Khách sạn (4* hoặc 5*) (30)	3	Phí phòng họp tại KS cho đoàn
4	Chi phí (đi lại) cho các đối tượng phỏng vấn ngoài trường	4	Chi phí phát sinh nếu đoàn dùng tiệc welcome tại ngay khách sạn
5	Tea-break, Tiệc chiêu đãi		
6	In bandroll, backdrop, standee		<b>Nội dung có thể dự trù thêm</b>
7	In poster hoạt động của các Khoa/Bộ Môn		Chi phí viết SAR (nếu không bao gồm trong nhiệm vụ của GV)
8	In báo cáo TĐG và photo hồ sơ MC		
9	Văn phòng phẩm, dụng cụ		Chi phí chuyển ngữ SAR (nếu không bao gồm trong nhiệm vụ của GV)
10	Hoa trang trí, hoa tặng		
11	Phí vận chuyển (taxi)		

S L I D E 5 5

55

## ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn



S L I D E 5 6

Nguồn tham khảo: Tài liệu Tập huấn của AUN-QA cấp chương trình

56

ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn

### 1. Expected Learning Outcomes (ELOs)

- ELOs của Chương trình kết nối với vision và mission của trường.
- Lấy ý kiến khảo sát khi xây dựng ELOs
- Từ ELOs xây dựng mục tiêu môn học-> xây dựng tiêu chí đánh giá môn học-> các đề bài tập, đề thi để đánh giá SV mức độ đạt mục tiêu môn học CLOs-> đạt ELOs của chương trình.
- Generic skills and knowledge của môn học.
- Yêu cầu của nhà tuyển dụng và thị trường lao động đóng góp thế nào khi rà soát, chỉnh sửa để cải tiến CTĐT.

**Learning Outcomes** begin with an active *verb*, the *object/noun of the verb (a noun)*, followed by a phrase that gives the *context*.

By the end of the course, the student will be able to  
 ○ solve (verb)  
 ○ non-linear equations with at least 3 unknowns  
 (object/noun)

Nguồn tham khảo: Tài liệu Tập huấn của AUN-QA cấp chương trình, Kinh nghiệm của ĐHQT

57

ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn

### 1. Expected Learning Outcomes (ELOs)

- Các hình thức alignments đối với LOs
- Aligning LOs to stakeholders' needs.
  - Aligning Programme LOs to Graduate Profile.
  - Aligning Course LOs to Programme LOs.
  - Aligning Lesson LO to Course LO.

S L I D E 5 8

Nguồn tham khảo: Tài liệu Tập huấn của AUN-QA cấp chương trình, Kinh nghiệm của ĐHQT

58

## ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

**TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn****Aligning Learning Outcomes to Stakeholders' Needs**

LOs	University	MOE	Industry	ABET	ETC.
1	F	F	M	F	?
2		F	M	F	
3	F	F	F	F	
4	F	F	F	F	
5		F	P	F	
6		F	P		
7	F	F	F		
8	F	F	F	F	?

*F – Fully fulfilled; M – Moderately fulfilled; P – Partially fulfilled*

SLIDE 59

Nguồn tham khảo: Tài liệu Tập huấn của AUN-QA cấp chương trình

59

## ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

**TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn****Aligning Programme Learning Outcomes to Graduate Profile**

Graduate Profile/Competences	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7
1. A strong fundamental chemical engineering knowledge and the ability to apply and integrate knowledge to identify, formulate and solve problems of chemical engineering fields	X	X	X				
2. The professional skills necessary to be effective and succeed in the modern workforce including work well in multi-disciplinary teams, the ability to design and solve problems, and the ability to communicate effectively, and to uphold standards of ethics and professionalism	X		X	X	X	X	
3. The ability to engage in life-long learning by acquiring new skills and to remain relevant in today's fast changing environment				X			X

Source: Chemical Engineering, Universitas Indonesia

SLIDE 60

Nguồn tham khảo: Tài liệu Tập huấn của AUN-QA cấp chương trình

60

ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

**TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn**

**Aligning Course LO to Programme LO**

Table 1.2 Relationship between Courses and Expected Learning Outcomes (Continued)

No	Code	Course	Credit	Expected Learning Outcome (ELO)						
				ELO 1	ELO 2	ELO 3	ELO 4	ELO 5	ELO 6	ELO 7
27	CHS220802	Analytical Chemistry Lab	1	5	5	1	1	1	5	1
28	CHS210801	Mass and Energy Balance	3	5	1	1	1	1	5	1
29	CHS210802	Transport Phenomena	3	5	1	3	5	1	4	1
30	CHS220804	Fluid Mechanics	3	5	1	1	5	1	4	1
31	CHS220805	Material Construction and Corrosion	3	5	1	1	1	4	4	3
32	CHS220806	Thermodynamics	3	5	1	1	1	1	5	5
33	CHS220807	Heat Transfer	3	5	1	1	5	1	5	5
34	CHS220801	Chemical Engineering Mathematics	3	5	1	5	1	5	1	5
35	CHS310802	Mass Transfer	4	5	1	2	5	1	5	1
36	CHS310803	Unit Operation Lab 1	2	5	5	1	5	1	5	1
37	CHS320803	Unit Operation Lab 2	2	5	5	1	5	1	5	1
38	CHS310804	Chemical Reaction Engineering	4	5	1	1	1	1	5	5
39	CHS310806	Process Control	3	5	1	5	1	1	5	1
40	CHS320801	Chemical Process Simulations	3	5	1	5	5	1	5	1
41	CHS320802c	Natural Gas Processing	3	5	1	4	5	1	5	5
42	CHS120801	Communication Skill	2	3	1	1	1	1	5	5
43	CHS310805	Project Management	2	5	1	1	1	5	5	5
44	CHS320804	Research Methods	2	5	5	1	5	1	5	1
45	CHS400803	Capita Selecta	2	4	1	1	1	5	4	5
46	CHS410801	Process Equipment Design	4	5	1	5	1	1	5	5
47	CHS410802	Chemical Plant and Product Design	4	5	3	5	5	5	5	5
48	CHS300805	Seminar	1	5	5	1	5	4	5	5
49	CHS400801	On the Job Training	2	5	1	5	5	5	5	5
50	CHS400802	Final Project	4	5	5	4	5	4	5	5
51	CHF410801c	Composite Material	3	4	1	1	1	4	5	4
52	CHF410802	Applied Thermodynamics	3	5	1	3	1	1	4	4
53	CHF410803	Dynamic Systems	3	4	1	5	4	3	3	1

SLIDE 61

Nguồn tham khảo: Tài liệu Tập huấn của AUN-QA cấp chương trình

ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

**TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn**

**Aligning Lesson LO to Course LO**

Course name		Course Specific Learning Outcomes							# of outcomes in lesson
Week	Intended Learning	1	2	3	4	5	6	7	
<b>Learning Outcome Tracking Chart:</b> 1. From your course outline, copy and paste the Intended Learning into the first column. 2. Copy and paste your learning outcomes into the top row next to the Intended Learning Column. 3. Insert a '1' into the cells that the Learning Outcomes are delivered in the Intended Learning week. 4. The chart will calculate the frequency of the LO's per week and per course.		1. Describe the structure and organization of contemporary professional kitchen. 2. Identify and describe basic baking processes and their appropriate handling and storage. 3. Explain when, where and how to use basic ingredients and methodologies to produce desired results. 4. Use baking terminology correctly. 5. Communicate clearly, concisely, and accurately in written form that fulfills the purpose and meets the needs of the audience. 6. Execute mathematical operations accurately. 7. Use a variety of thinking skills to anticipate and solve problems.							
	Course Introduction	1				1			2
	The Baking Process		1	1	1		1	1	5
	Ingredients and Measurements Review		1	1	1			1	4
	Wheat Flour		1	1	1			1	4
	Vegety Flours and Grains, Starch Based Thickeners		1	1	1			1	4
	Leavening Agents		1	1	1			1	4
	Salt, Sugars and Sweeteners		1	1	1			1	4
	Fats, Oils and Emulsifiers		1	1	1		1	1	7
	Test #1: Concrets to date								
	Return and Review Test # 1		1	1	1			1	4
	Pastry		1	1	1			1	4
	Chocolate And Chocolate Products		1	1	1			1	4
	Pastry		1	1	1			1	4
	Cook's Desserts		1	1	1			1	5
	Test #2: Weeks 1-13		1	1	1	1	1	1	6
			3	13	13	13	4	2	13

SLIDE 62

Nguồn tham khảo: Tài liệu Tập huấn của AUN-QA cấp chương trình

## ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn

## 2. Programme Specification

- Program/Course specification gồm các thông tin gì và thực hiện đúng thông qua việc giảng dạy như thế nào.
- Tư vấn cho SV về các thông tin chi tiết của CTĐT.
- Giới thiệu cho SV nơi có thể tìm thấy program/course specification.

The information to be included in the **programme specification** is listed below.

- Awarding body/institution
- Teaching institution (if different)
- Details of the accreditation by a professional or statutory body
- Name of the final award
- Programme title
- Expected Learning outcomes of the programme
- Admission criteria or requirements to the programme
- Relevant subject benchmark statements and other external and internal reference points used to provide information on programme outcomes
- Programme structure and requirements including levels, courses, credits, etc.
- Date on which the programme specification was written or revised

The information to be included in the **course specification** is listed below.

- Course title
- Course requirements such as pre-requisite to register for the course, credits, etc.
- Expected learning outcomes of the course in terms of knowledge, skills and attitudes
- Teaching, learning and assessment methods to enable outcomes to be achieved and demonstrated
- Course description and outline or syllabus
- Details of student assessment
- Date on which the course specification was written or revised.

S L I D E 6 3

Nguồn tham khảo: Tài liệu Tập huấn của AUN-QA cấp chương trình, Kinh nghiệm của ĐHQT

63

## ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn

## 3. Programme Structure &amp; Content

- Tính chất và sự cân đối của CTĐT.
- Mức độ đóng góp môn học của mình đối với ELOs.
- Thời gian Khoa cập nhật CTĐT, GV cập nhật môn học.
- Quy trình, phương tiện dành cho GV góp ý kiến cho Khoa cập nhật CTĐT, GV cập nhật môn học.

**Curriculum alignment:**

- should be designed so that the teaching activities, learning activities and assessment tasks are co-ordinated with the learning outcomes.

**Curriculum mapping:**

- is a planning tool that can be used at any stage in the curriculum development cycle.
- Provides a curriculum map which is a graphical description or a synopsis of curriculum components that can be used to align courses and lead to the achievement of the programme learning outcomes

S L I D E 6 4

Nguồn tham khảo: Tài liệu Tập huấn của AUN-QA cấp chương trình, Kinh nghiệm của ĐHQT

64

## ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn

## Curriculum Mapping

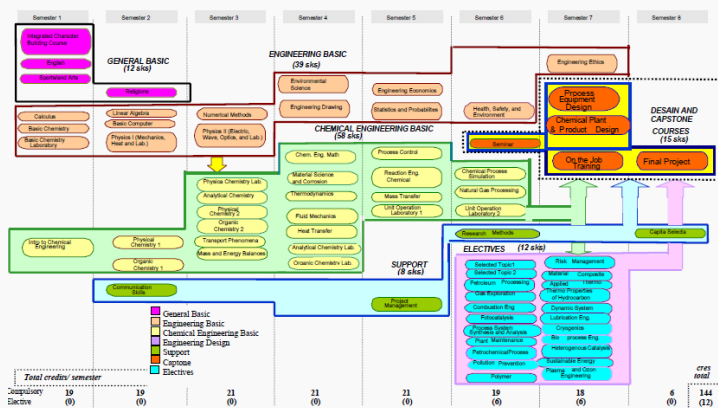


Figure 2.2 Curriculum Structure of CESP

S L I D E 6 5

Nguồn tham khảo: Tài liệu Tập huấn của AUN-QA cấp chương trình

65

## ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn

## 4. Teaching and Learning Approach

- Ý nghĩa về “Educational philosophy” của Chương trình.
- Các PPGD, trao đổi kinh nghiệm giữa GV, học tập bồi dưỡng về PPGD.
- Quy trình kết hợp dạy học trên lớp và thực hành, thực tập của môn học.
- Sử dụng các phương tiện online, công nghệ trong bài giảng và tương tác với SV.
- Các hoạt động dạy học giúp SV đi từ ý tưởng/đặt vấn đề -> tìm giải pháp -> thử nghiệm -> rút kinh nghiệm: học kiến thức qua chuỗi công việc thực hiện.
- GV thiết kế các hoạt động dạy học khuyến khích SV tự phát hiện vấn đề, tự nghiên cứu, tự học, dạy các kiến thức cơ bản đủ -> hình thành kỹ năng học suốt đời.
- Các hoạt động dạy học khuyến khích SV

Nguồn tham khảo: Tài liệu Tập huấn của AUN-QA cấp chương trình, Kinh nghiệm của ĐHQT

66

ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn

### 5. Student Assessment

- Đánh giá được thể hiện từ lúc tuyển sinh đến lúc tốt nghiệp.
- Đối việc SV đạt mục tiêu môn học.
- Điều chỉnh giảng dạy theo kết quả đánh giá.
- Quy trình soạn thảo, phân tích đề thi.
- Các PP đánh giá đa dạng. Thông báo cho SV các PP đánh giá, tỷ lệ điểm, phản hồi cho SV bằng điểm và bằng nhận định góp ý cụ thể.
- Kênh thông tin thắc mắc về kết quả thi, Quy trình phúc khảo/khiếu nại kết quả.

Expected LOs ↔ Teaching &amp; Learning ↔ Student assessment ↔ Expected LOs.

Student assessment ↔ Expected LOs: validity, reliability, flexibility, fairness ↔ consistency → instruction to students.

S L I D E 6 7

Nguồn tham khảo: Tài liệu Tập huấn của AUN-QA cấp chương trình, Kinh nghiệm của ĐHQT

67

ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn

### 6. Academic Staff Quality

- Quy trình, tiêu chí tuyển chọn.
- Workload, tỉ lệ GV/SV, cách phân bố thời gian giảng dạy, NCKH, phục vụ cộng đồng của GV/NCV.
- Qui định trách nhiệm và phân công nhiệm vụ của Khoa, cách đánh giá/khen thưởng đối với GV/NCV.
- Cơ hội được dự hội nghị, tập huấn ở nước ngoài.
- Kênh thông tin giữa nhà trường và GV.
- Cách bổ nhiệm, tạo động lực/cơ hội phấn đấu cho GV vào vị trí nào đó.
- Năng lực GV: Pedagogy, Research, Discipline context, Leadership & Administrative, Class management, Technology.
- Những lợi ích mà nhà trường mang lại cho cộng đồng.

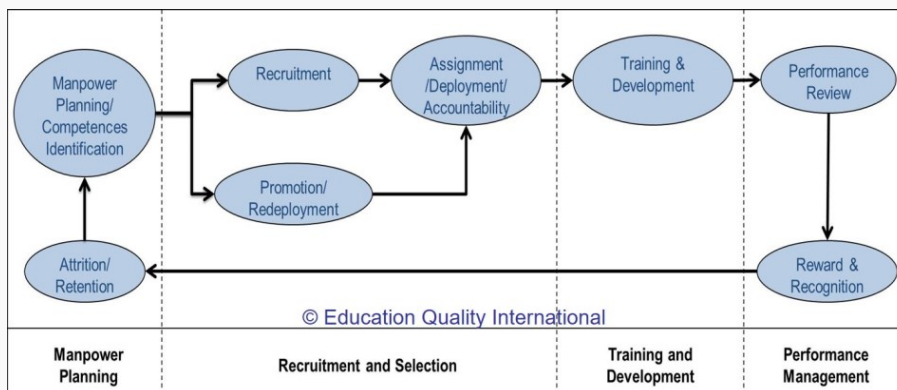
Nguồn tham khảo: Tài liệu Tập huấn của AUN-QA cấp chương trình, Kinh nghiệm của ĐHQT

68

ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn

### 6. Academic Staff Quality



S L I D E 6 9

Nguồn tham khảo: Tài liệu Tập huấn của AUN-QA cấp chương trình

69

ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn

### 7. Support Staff Quality

- Quy trình, tiêu chí tuyển chọn.
- Cơ hội nâng cao nghề nghiệp, bổ nhiệm.
- Những chính sách gì dành cho chuyên viên.
- Cơ hội tham gia các lớp tập huấn để phục vụ cho công tác hỗ trợ/ phục vụ tại trường.
- Tham gia vào hoạt động khảo sát/đánh giá SV và tiếp thu ý kiến SV tại khoa.
- Những lợi ích mà nhà trường mang lại cho cộng đồng.
- Đội ngũ hỗ trợ cấp đơn vị, cấp cơ sở.

S L I D E 7 0

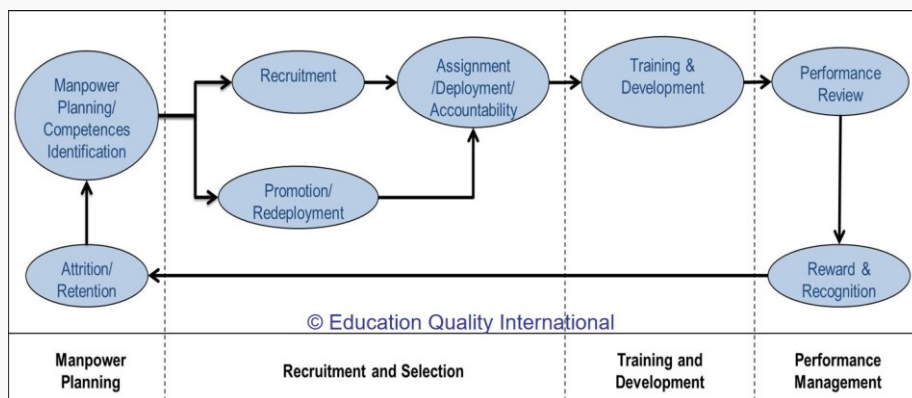
Nguồn tham khảo: Tài liệu Tập huấn của AUN-QA cấp chương trình, Kinh nghiệm của ĐHQT

70

ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

**TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn**

**7. Support Staff Quality**



S L I D E 7 1

Nguồn tham khảo: Tài liệu Tập huấn của AUN-QA cấp chương trình

71

ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

**TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn**

**7. Support Staff Quality**

Core & Managerial Competencies	• Creativity & Thinking skills • Problem-solving & Quality Improvement	• Performance Appraisal • Coaching	• Leadership	
	• Customer Service Delivery	• Supervisory Skills	• Performance Management • Coaching	
	• Working in Teams	• Creativity & Thinking Skills • Problem-solving & Quality Improvement	• Supervisory & Management	
		• Customer Service Leadership	• Creativity & Thinking skills • Problem-solving & Quality Improvement	
Other Competencies	• Personal Effectiveness • Communication • Interpersonal Skills	• Customer Service Management		
KSEs	• IT, Work Safety, Literacy • Job-specific technical skills	• Leading Teams	• Leading/Managing Teams	
		Non-Supervisory Positions	Supervisory Positions	Leadership Positions

S L I D E 7 2

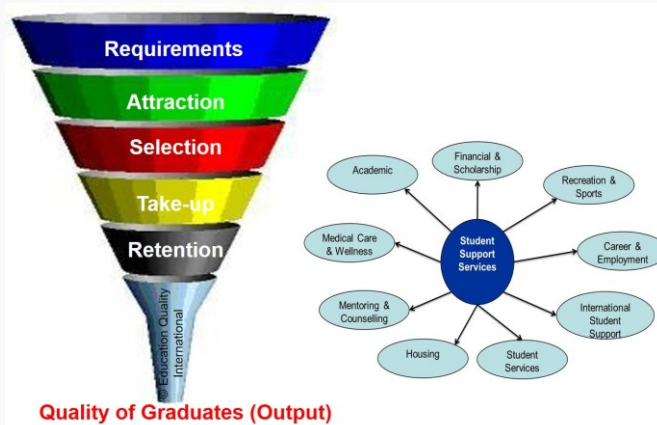
Nguồn tham khảo: Tài liệu Tập huấn của AUN-QA cấp chương trình

72

ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

**TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn****8. Student Quality and Support**

- Tư vấn học tập cho SV, hệ thống CVHT, GVCN.
- CLB sinh viên.
- Hỗ trợ việc làm SV.



S L I D E 7 3

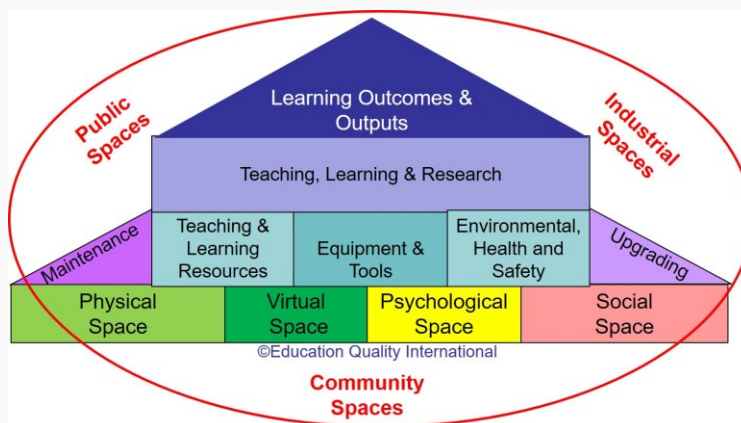
Nguồn tham khảo: Tài liệu Tập huấn của AUN-QA cấp chương trình, Kinh nghiệm của ĐHQT

73

ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

**TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn****9. Facilities and Infrastructure**

- Các phòng lab phục vụ nhu cầu Giảng dạy, NCKH.
- Quy trình bảo quản, vận hành và nâng cấp.
- Khảo sát ý kiến.



S L I D E 7 4

Nguồn tham khảo: Tài liệu Tập huấn của AUN-QA cấp chương trình, Kinh nghiệm của ĐHQT

74

ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn

### 10. Quality Enhancement

- Quy trình Xây dựng, phát triển và cập nhật CTĐT.
- Quy trình/triển khai đánh giá GV, môn học, dịch vụ, hoạt động hỗ trợ, CSVC,..
- Quy trình cải tiến sau khảo sát/đánh giá.
- Ứng dụng NCKH vào giảng dạy
- Cơ chế lấy ý kiến các bên liên quan.

SLIDE 75

Nguồn tham khảo: Tài liệu Tập huấn của AUN-QA cấp chương trình, Kinh nghiệm của ĐHQT

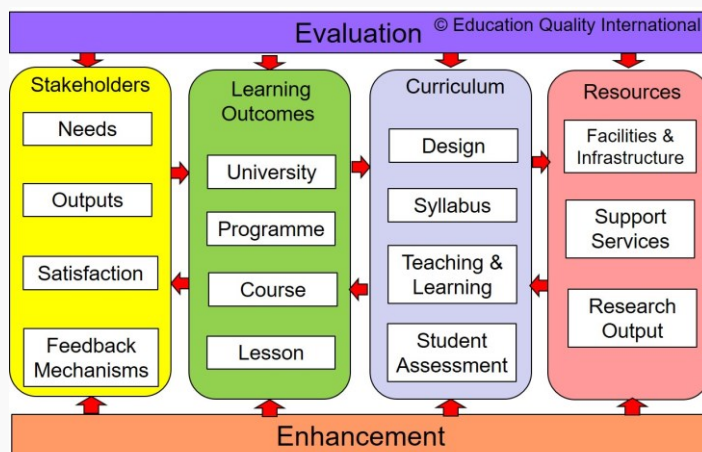
75

ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn

### 10. Quality Enhancement

#### Principle of Quality Enhancement



SLIDE 76

Nguồn tham khảo: Tài liệu Tập huấn của AUN-QA cấp chương trình

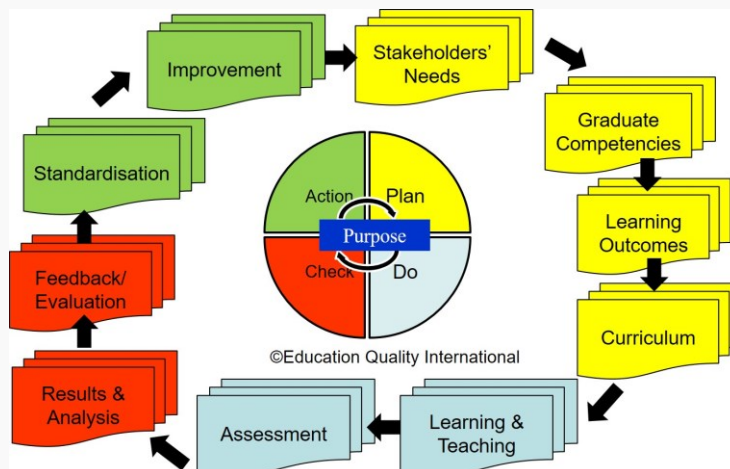
76

ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn

### 10. Quality Enhancement

#### Curriculum Development



SLIDE 77

Nguồn tham khảo: Tài liệu Tập huấn của AUN-QA cấp chương trình

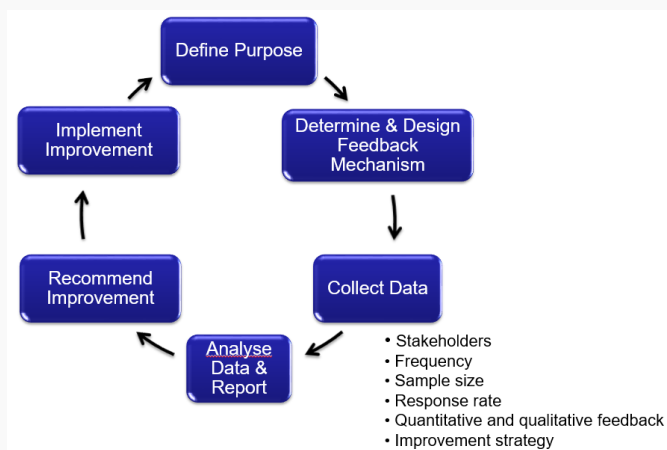
77

ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn

### 10. Quality Enhancement

#### Stakeholder's Feedback



SLIDE 78

Nguồn tham khảo: Tài liệu Tập huấn của AUN-QA cấp chương trình

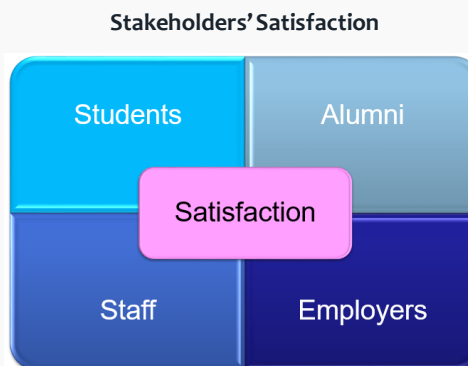
78

ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn

### 11. Output

- Tình hình SV bỏ học, tỉ lệ thôi học, tỉ lệ SV có việc làm.
- Benchmark.
- Kênh thông tin liên lạc với cựu SV, các bên liên quan.
- Hoạt động NCKH sinh viên.



SLIDE 79

Nguồn tham khảo: Tài liệu Tập huấn của AUN-QA cấp chương trình, Kinh nghiệm của ĐHQT

79

XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

## Hệ thống phản hồi của các bên liên quan

### Hoạt động nhóm

Các Anh/Chị cùng trao đổi theo nhóm, thảo luận và lập bảng liệt kê (như mẫu gợi ý) các bên liên quan tham gia vào quá trình cải tiến chất lượng mà các Anh/Chị nghĩ là cần thiết.

Stakeholders	Areas	Means	Frequency	Unit in charge
--------------	-------	-------	-----------	----------------

SLIDE 80

80

XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

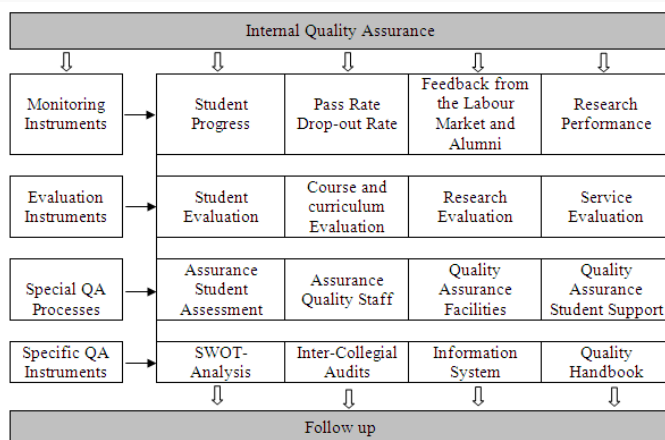
## Hệ thống phản hồi của các bên liên quan

Stakeholders	Areas	Means	Frequency	Unit in charge
Students	Teaching & learning	Survey	Every semester	QA Office
		Meeting with advisors, lecturers, email, phone	Every semester and any time	
	Facility	Survey	Every semester (course related)	QA Office
			Annually (comprehensive)	QA Office
		As part of continuous improvement projects of certain unit	Unit of concern	
Curriculum, ELOs	Survey	Annually	School/Dept.	
		Meeting with advisors, lecturers		Every semester and any time
Lecturers & staff	Facility	Survey	Annually	QA Office
	Training needs	Survey	Annually	HR office
	Curriculum, ELOs	School/Dept. meeting	Annually	School/Dept.
	General	School/Dept. meeting	Weekly	School/Dept.
University faculties and staffs meeting (Employee congress)			Annually	HR office
Alumni	Curriculum, ELOs	Survey	Annually	School/Dept.
Companies	Curriculum, ELOs	Survey Discussion with companies in meeting, via email, phone	Annually Annually and anytime	School/Dept.

81

XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

## Hệ thống ĐBCL bên trong theo AUN-QA



Mô hình AUN-QA cho hệ thống IQA

S L I D E 8 2

1. Monitoring instruments: các phần mềm quản lý học vụ, NCKH, các cổng kết nối thông tin.
2. Evaluation instruments: “3P” Staff Evaluation form (Performance-Position-Personal), Student Evaluation forms (teaching, service...).
3. Special QA processes: hệ thống phản hồi của các bên liên quan, đánh giá/kiểm định nội bộ và đánh giá ngoài.
4. Follow-up: các hoạt động cải tiến.

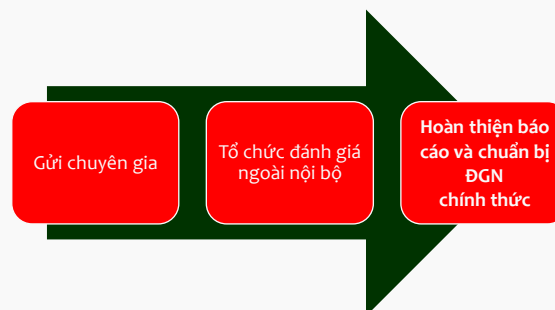
Guide to AUN-QA assessment at Programme Level (V3)

82

## ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

**ĐÁNH GIÁ NGOÀI – Nội bộ**

- ❑ Gửi chuyên gia trong và ngoài trường để thẩm định báo cáo.
- ❑ Tổ chức đoàn ĐGN nội bộ với các chuyên gia khác với các chuyên gia đã thẩm định trước đây → giúp hoàn chỉnh SAR và giúp nhà trường có thể thực hiện đợt đánh giá thử trước khi ĐGN chính thức → giúp các đối tượng liên quan hình dung được các phiên khi ĐGN chính thức.
- ❑ Phải xem như một đợt đánh giá chính thức và thực hiện thật nghiêm túc.
- ❑ Kinh phí gửi chuyên gia thẩm định và kinh phí tổ chức ĐGN nội bộ: khoảng 120 triệu (tối đa).



SLIDE 83

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

83

## ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

**ĐÁNH GIÁ NGOÀI – Nội bộ**

STT	Nội dung	Thời gian
1	Lập kế hoạch	
2	Triển khai	8 tháng
	• Tập huấn trước khi viết Báo cáo Tự đánh giá (SAR): tập huấn nội bộ và chuyên gia.	1 tháng
	• Thành lập nhóm viết	1 tuần
	• Viết SAR (ít nhất 2 VERs) → Hiệu chỉnh tiếng Anh	6 tháng
	• Gửi Chuyên gia	2 tuần
	• Chỉnh sửa theo góp ý	2 tuần
	<i>Minh chứng (thu thập, tổng hợp, bổ sung, upload)</i>	8 tháng
3	Đánh giá ngoài NB	1 tuần

SLIDE 84

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

84

## ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

**ĐÁNH GIÁ NGOÀI – Chính thức**

- Theo quy định AUN-QA, Bộ phận ĐBCL liên hệ với thư ký AUN-QA để có lịch làm việc của đánh giá chính thức.
- Các khâu chuẩn bị cần được phối hợp chặt chẽ.

S L I D E 8 5

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

85

## ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

**ĐÁNH GIÁ NGOÀI – Chính thức**

Stt	Nội dung công việc	Ghi chú
1	Rà soát hồ sơ Minh chứng và công tác chuẩn bị đánh giá	Khoa/BM và Bộ phận ĐBCL chuẩn bị
2	Mời và lập Danh sách các đối tượng tham dự phòng vấn dự kiến (Giảng viên, Cán bộ hỗ trợ, Sinh viên, Cựu Sinh viên, Doanh nghiệp)	Khoa/BM mời, lập Danh sách (theo Mẫu do Bộ phận ĐBCL gửi)
3	Dự trù Kinh phí tiếp đón	Bộ phận ĐBCL thực hiện
4	Slide giới thiệu Trường, Khoa/BM	Khoa/BM chuẩn bị nội dung giới thiệu BM Bộ phận ĐBCL chuẩn bị nội dung giới thiệu trường
5	Thiết kế tour tham quan (thư viện phòng học, phòng thí nghiệm, văn phòng Khoa/BM...)	Khoa/BM thiết kế
6	Thông báo lịch phòng vấn đến các đối tượng liên quan	Bộ phận ĐBCL gửi thông báo đến BGH và Support staff cấp trường Khoa/BM gửi thông báo đến BCN BM, Hội đồng KH&ĐT BM, nhóm viết SAR, GV, SV, Cựu Sv và DN

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

86

ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO AUN-QA

**ĐÁNH GIÁ NGOÀI – Chính thức**

Stt	Nội dung công việc	Ghi chú
7	Tài liệu cho Đoàn Đánh giá ngoài + Bản cứng báo cáo TĐG + Brochure của trường và của Khoa/BM	Bộ phận ĐBCL
8	Tập huấn cho giảng viên, sinh viên	Bộ phận ĐBCL chủ trì Khoa/BM Bộ môn phối hợp thực hiện.
9	Khoa/BM cử nhân sự hỗ trợ Đoàn đánh giá (Tên, địa chỉ email, số ĐT)	- Đề cử 01 cán bộ là Contact person (Bộ phận ĐBCL liên hệ khi cần) - Đề cử 01 CB trực trước phòng làm việc của Đoàn suốt đợt đánh giá
10	Chuẩn bị phòng làm việc Chuẩn bị cơm trưa, tea break cho đoàn, Chuẩn bị các phòng chờ, tea break tại các phòng chờ Chụp ảnh, Quay film Thông dịch tại các phiên Đưa đón đoàn	Bộ phận ĐBCL Khoa/BM phối hợp

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

87

XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

## TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH THEO MOET

SLIDE 88

88

## ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO MOET

**MỘT SỐ LƯU Ý**

- Số Tiêu chuẩn/Tiêu chí giống như của AUN-QA.
- Cách viết báo cáo tự đánh giá của MOET dựa vào quy định được ban hành
  - ✓ CV 1074/KTKĐCLGD-KĐĐH V/v hướng dẫn chung về sử dụng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của GDĐH.
  - ✓ CV 1075/KTKĐCLGD-KĐĐH V/v hướng dẫn tự đánh giá chương trình đào tạo, trong đó thành phần này phải là số thứ tự của mình chứng theo từng tiêu chí
- Cách đánh giá chương trình dựa vào mốc chuẩn:
  - ✓ CV 769/QLCL-KĐCLGD V/v sử dụng tài liệu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của GDĐH của Cục Quản Lý chất lượng, Bộ GD&ĐT,
  - ✓ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học
- MC về các quy trình, quy định phải được ban hành chính thức và có hệ thống.
- Các bước triển khai, tự đánh giá và đánh giá ngoài thực hiện tương tự như đối với AUN-QA.
- Thời gian đánh giá linh động hơn.

SLIDE 89

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

89

## ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH THEO MOET

**TỰ ĐÁNH GIÁ – Báo cáo ĐG: Mốc chuẩn**

CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG				
TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG				
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC TRÌNH ĐỘ CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC				
(Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành) (Xem theo Công văn số 749/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng)				
Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Phân loại tiêu chí	Yêu cầu (chỉ báo)	Mốc chuẩn tham chiếu để đánh giá tiêu chí đạt mức 4	Nguồn minh chứng
<b>Tiền chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</b>				
TC 1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học.	ĐT	1. Mục tiêu của chương trình đào tạo (CTĐT) được xác định rõ ràng. 2. Mục tiêu của CTĐT phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục (CSGD). 3. Mục tiêu của CTĐT phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học hiện hành.	1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng. 2. Mục tiêu của CTĐT phải hướng đến đạt được sứ mạng và tầm nhìn đã được thể hiện trong các văn bản chính thức của CSGD. 3. CTĐT có mục tiêu phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. 4. Mục tiêu của CTĐT phản ánh được nhu cầu của thị trường lao động.	- Văn bản chính thức phát biểu về tầm nhìn, sứ mạng của CSGD*. - Quyết định ban hành CTĐT*. - Bản mô tả để cương CTĐT và bản mô tả để cương môn học/ học phần*. - Ma trận các kỹ năng*. - Tài liệu khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT trong vòng 5 năm tính đến thời điểm đánh giá*. - Biên bản họp lấy ý kiến góp ý của các bên liên quan về CTĐT*. - Trang thông tin điện tử của CSGD khoa. - Các báo cáo kết quả kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) của CTĐT (nếu có) và đối sánh.
TC 1.2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.	ĐT	1. Chuẩn đầu ra (CDR) của CTĐT được xác định rõ ràng. 2. CDR của CTĐT bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT.	1. CDR của CTĐT phải được xác định rõ ràng, sức tích, phản ánh được mục tiêu của CTĐT. 2. CDR của CTĐT nêu cụ thể kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm đối với người học tốt nghiệp và triển vọng việc làm trong tương lai. 3. CDR của CTĐT phải đo lường và đánh giá được.	- Văn bản chính thức phát biểu về tầm nhìn, sứ mạng của CSGD*. - Bản mô tả để cương CTĐT và bản mô tả để cương môn học/ học phần*. - Tài liệu quảng bá, các bản tin về khoa học. - Ma trận các kỹ năng*. - Khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT*.

SLIDE 90

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

90

## XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

# TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT THEO ABET

SLIDE 9 1

91

## KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT THEO ABET

### CÁC MỐC THỜI GIAN

#### Timeline for achieving ABET accreditation (02 years)

- Collecting data, evidences - Compose SSR	Send Request for Readiness Review	Send Self-study report (SSR) and recent graduate's official transcript	Request for Evaluation & Request for Approval	Update SSR	Submit final SSR	Site visit	Draft statement from ABET committee	Feedback from the Programs	Final Statement
↑	↑	↑	↑	↑	↑	↑	↑	↑	↑
Feb to 20 Aug	Suggested deadline: Aug 20 2017 ABET requirement: before Sep 1 <sup>st</sup>	Suggested deadline: Sep 2017 ABET requirement: before Oct 1 <sup>st</sup>	Suggested deadline: Dec 2017 ABET requirement: before Jan 31 <sup>st</sup> 2018	Suggested deadline: Feb - May 2018	Suggested deadline: June 2018 ABET requirement: before July 1 <sup>st</sup>	Suggested deadline: Oct 2018 ABET requirement: Between Sep - Dec	ABET requirement: Dec 2018-Feb 2019	ABET requirement: Feb 2019 April 2019	ABET requirement: Aug 2019

SLIDE 9 2

Nguồn tham khảo: ABET website, Kinh nghiệm của ĐHQT

92

KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT THEO ABET

## CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI



MINH CHỨNG ĐI KÈM

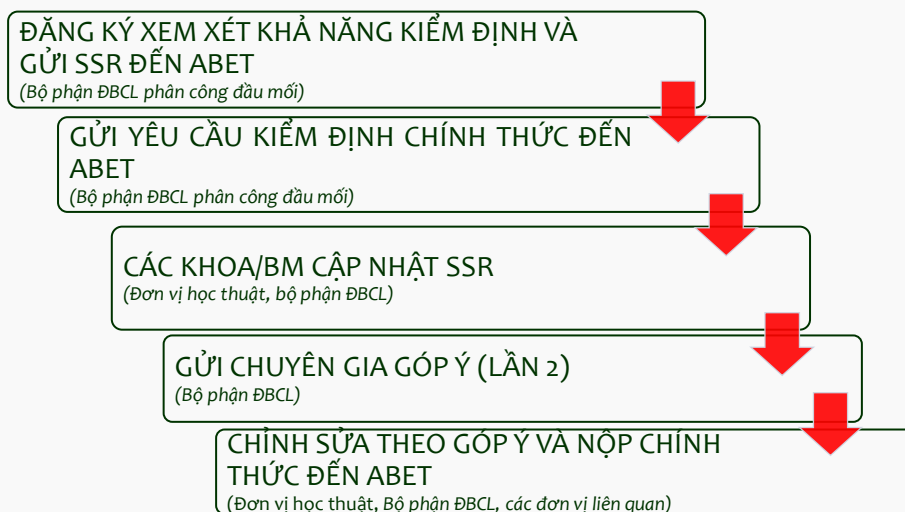
SLIDE 9 3

Nguồn tham khảo: ABET website, Kinh nghiệm của ĐHQT

93

KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT THEO ABET

## CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI



MINH CHỨNG ĐI KÈM

SLIDE 9 4

Nguồn tham khảo: ABET website, Kinh nghiệm của ĐHQT

94

## KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT THEO ABET

**CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI****NỘP CHÍNH THỨC ĐẾN ABET***(Bộ phận ĐBCL phân công đầu mối)***THAM GIA KIỂM ĐỊNH CHÍNH THỨC (SITE VISIT)***(Các đơn vị có liên quan)***NHẬN KẾT QUẢ SƠ BỘ TỪ ABET***(Hiệu trưởng)***TRƯỜNG PHẢN HỒI KẾT QUẢ SƠ BỘ***(Bộ phận ĐBCL)***NHẬN KẾT QUẢ CHÍNH THỨC***(Bộ phận ĐBCL)*

S L I D E 9 5

Nguồn tham khảo: ABET website, Kinh nghiệm của ĐHQT

95

## KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT THEO ABET

**CHUẨN BỊ KIỂM ĐỊNH**

- Các mốc thời gian đều không thể thay đổi, và không có trường hợp nộp trễ.
- Có sự tham gia của người có quyền cao nhất của cơ sở giáo dục. Tài khoản ABET sẽ được cấp cho người này.
- Thông tin với ABET từ đăng ký, đánh giá, các thủ tục đều qua hệ thống online.
- Khoa/BM đóng vai trò chính, Bộ phận ĐBCL với vai trò liên hệ. Trưởng bộ phận ĐBCL sẽ được cấp tài khoản để thực hiện các vai trò liên hệ với ABET.
- ABET chú trọng trực tiếp vào chương trình.
- Từ khi nộp bản SSR chính thức đến Site visit, các đánh giá viên sẽ liên hệ trực tiếp với Trưởng Khoa/BM phụ trách chương trình để trao đổi

S L I D E 9 6

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

96

KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT THEO ABET

## CHUẨN BỊ KIỂM ĐỊNH

- Dự ABET meeting (nếu có thể). Điều này là cần thiết trước khi kiểm định chính thức đối với các cơ sở giáo dục chưa có chương trình nào kiểm định ABET. Mock-up visit (nếu có thể). Tuy nhiên nên thực hiện để có thể hình dung được toàn cảnh của site visit.
- Các chuyên gia sẽ quan tâm đến những gì trực tiếp liên quan đến chương trình, các đơn vị hỗ trợ cũng giới hạn so với AUN-QA. Vì thế khi viết cần viết tập trung và cụ thể.
- Khi thực hiện site visit thì đoàn kiểm định đã có kết quả ban đầu. Site visit chỉ không thay đổi nhiều về kết quả, sự chênh lệch so với kết quả dự kiến sẽ không nhiều, vì vậy giai đoạn trao đổi giữa Khoa/BM phụ trách chương trình trước đánh giá là quan trọng nhất.
- Các buổi phỏng vấn mang tính trao đổi thông tin hơn là phỏng vấn theo hình thức.

S L I D E 9 7

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

97

KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT THEO ABET

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn

### 1. Students

- Student Admissions
- Evaluating Student Performance
- Transfer Students and Transfer Courses
- Advising and Career Guidance
- Work in Lieu of Courses
- Graduation Requirements
- Transcripts of Recent Graduates

S L I D E 9 8

Nguồn tham khảo: ABET website, Kinh nghiệm của ĐHQT

98

KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT THEO ABET

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn

### 2. Program Educational Objectives

#### Mission Statement

- ✓ The mission of Univ.
- ✓ The mission of School/Dept.
- Program Educational Objectives
- Consistency of the Program Educational Objectives with the Mission of the Institution
- Program Constituencies
- Process for Review of the Program Educational Objectives

S L I D E 9 9

Nguồn tham khảo: ABET website, Kinh nghiệm của ĐHQT

99

KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT THEO ABET

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn

### 3. Student Outcomes

- 3.1. Student Outcomes
  - ✓ Education Learning Outcomes (ELOs): documentation, principles and process
  - ✓ Curriculum is published
  - ✓ Curriculum is reviewed, revised and updated
- 3.2. Relationship of Student Outcomes to Program Educational Objectives

S L I D E 1 0 0

Nguồn tham khảo: ABET website, Kinh nghiệm của ĐHQT

100

KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT THEO ABET

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn

### 4. Continuous Improvement

- Program Educational Objectives
- Student Outcomes
- ✓ Database of students, alumni, reviews from stakeholders.
- ✓ The Overall/Comprehensive Program Assessment Process
- ✓ The Overall/Comprehensive Student Outcome Assessment Activities
- ✓ The Student Outcome Assessment Process
- Continuous Improvement
- Additional Information (The School/Dept. Strategic Planning Process)

S L I D E 1 0 1

Nguồn tham khảo: ABET website, Kinh nghiệm của ĐHQT

101

KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT THEO ABET

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn

### 5. Curriculum

- Program Curriculum
- Course Syllabi
- Curriculum operation

S L I D E 1 0 2

Nguồn tham khảo: ABET website, Kinh nghiệm của ĐHQT

102

KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT THEO ABET

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn

### 6. Faculty

- Faculty Qualifications:
  - ✓ Requirements of Faculty qualifications by IU (including recruitment process, evaluation, decision)
  - ✓ Requirements of Faculty qualifications by School/Dept.
- Faculty Workload
- Faculty Size
- Professional Development
  - ✓ Authority and Responsibility of Faculty by IU (policy of salary, health, holidays, summer break; regulations of teaching and research,...)
  - ✓ Authority and Responsibility of Faculty by School/Dept.
- Authority and Responsibility of Faculty
- Faculty competency assessment
  - ✓ Faculty competency assessment at IU level (assessment by course evaluation, by Board of Rectors every 6 months, awards by IU)
  - ✓ Faculty competency assessment at School/Dept.

S L I D E 1 0 3

Nguồn tham khảo: ABET website, Kinh nghiệm của ĐHQT

103

KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT THEO ABET

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn

### 7. Facilities

- Offices, Classrooms and Laboratories
- Computing Resources
- Guidance
- Maintenance and Upgrading of Facilities
- Library Services
- Overall Comments on Facilities

S L I D E 1 0 4

Nguồn tham khảo: ABET website, Kinh nghiệm của ĐHQT

104

KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT THEO ABET

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo tiêu chuẩn

### 8. Institutional Support

- Leadership
- Program Budget and Financial Support
- Staffing
- Faculty Hiring and Retention
- Support of Faculty Professional Development
- Other supports (Financial support for students, Public Relations, Admission/QAs, Student affairs offices, Research and Projects support, Technology Transfer, Quality Assurance, Evaluation and Accreditation support)

S L I D E 1 0 5

Nguồn tham khảo: ABET website, Kinh nghiệm của ĐHQT

105

KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT THEO ABET

## ABET & AUN-QA

ABET	AUN-QA (V3)
Criterion 1. Students	Criterion 4. Teaching and Learning Approach Criterion 5. Student Assessment Criterion 8. Student Quality and Support
Criterion 2. Program Education Objectives	Criterion 3. Programme Structure and Content Criterion 4. Teaching and Learning Approach
Criterion 3. Student Outcomes	Criterion 1. Expected Learning Outcomes Criterion 5. Student Assessment
Criterion 4. Continuous Improvement	Criterion 5. Student Assessment Criterion 10. Quality Enhancement Criterion 11. Output

S L I D E 1 0 6

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

106

KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT THEO ABET

## ABET & AUN-QA

ABET	AUN-QA (V3)
Criterion 5. Curriculum	Criterion 2. Programme Specification Criterion 3. Programme Structure and Content
Criterion 6. Faculty	Criterion 4. Teaching and Learning Approach Criterion 5. Student Assessment Criterion 6. Academic Staff Quality
Criterion 7. Facilities	Criterion 9. Facilities and Infrastructure
Criterion 8. Institutional support	Criterion 7. Support Staff Quality Criterion 8. Student Quality and Support

S L I D E 1 0 7

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

107

KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT THEO ABET

## SITE VISIT

**Thời gian:** 03 ngày

**Thành phần:**

- Ban Giám Hiệu
- Đơn vị học thuật có chương trình kiểm định
- Đơn vị BĐCL (có rất nhiều phiên chỉ cần trao đổi với đơn vị này)
- Phòng đào tạo, CTSV, TCCB, NCKH, KHTC
- Không có quy định số lượng SV, có thể chọn SV sao cho có thể cung cấp thông tin đầy đủ nhất
- MC chủ yếu tập trung vào chương trình

S L I D E 1 0 8

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

108

## ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ GIÁO DỤC THEO CHUẨN AUN-QA

SLIDE 109

109

### LẬP KẾ HOẠCH

**Thời gian:** ít nhất 1 năm trước ngày đánh giá chính thức.

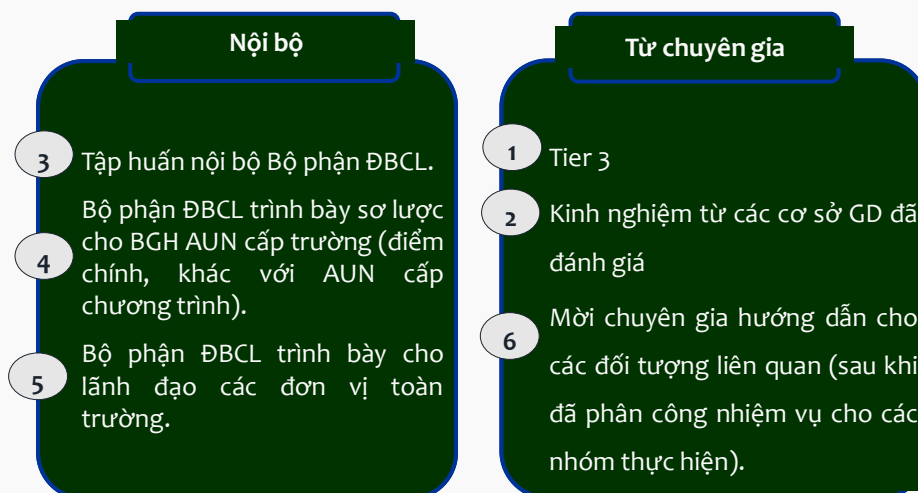
**Nội dung:**

- Kế hoạch tập huấn (Chuyên gia+Nội bộ).
- Kế hoạch viết báo cáo TĐG (phân chia nhóm viết TC, nhóm chỉnh sửa (Tiếng Anh), chỉnh sửa sau tư vấn)
- Kế hoạch thu thập MC, mã hóa MC, dịch MC cốt lõi.
- Kế hoạch phối hợp thực hiện giữa các đơn vị.
- Kế hoạch tài chính tương ứng các hoạt động.

SLIDE 110

110

ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ GIÁO DỤC THEO CHUẨN AUN-QA

**LẬP KẾ HOẠCH – Kế hoạch tập huấn**

S L I D E 1 1 1

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

111

ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ GIÁO DỤC THEO CHUẨN AUN-QA

**LẬP KẾ HOẠCH – Viết BC TĐG****PHÂN CÔNG NHÓM VIẾT**

(ĐBCL, mỗi nhóm có Nhóm trưởng, thư ký nhóm)

**QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HĐ TĐG, NHÓM VIẾT****VIẾT SAR → MC đi kèm**

(Sau khi tập huấn từ chuyên gia và nội bộ, Master plan, tiếng Anh, kiểm tra chéo, trong 1 tuần, thư ký đơn vị &amp; đầu mối)

**TỔNG HỢP, MÃ HÓA MC (BĐCL)****CÁC ĐƠN VỊ RÀ SOÁT**

(Nội dung SAR, cải tiến điểm cần)

MINH CHỨNG ĐI KÈM

S L I D E 1 1 2

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

112

ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ GIÁO DỤC THEO CHUẨN AUN-QA

**LẬP KẾ HOẠCH – Viết BC TĐG****KIỂM TRA NỘI DUNG VÀ NỘI HÀM***(CEQM, chuyển đơn vị liên quan chỉnh sửa bổ sung)***HOÀN THÀNH BẢN DRAFT****KIỂM TRA TIẾNG ANH***(Chuyên Bộ Môn Anh, 2 tuần)***CHUYỂN CÁC ĐƠN VỊ KIỂM TRA****BẢN SAR HOÀN CHỈNH V1**

MINH CHỨNG ĐI KÈM

SLIDE 113

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

113

ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ GIÁO DỤC THEO CHUẨN AUN-QA

**LẬP KẾ HOẠCH – Viết BC TĐG****GỬI CHUYÊN GIA***(2 tuần)***SAR TEAM CHỦ CHỐT** *(Có QĐ, đề xuất 5 thành viên, nên từ các đơn vị lớn và có GV)***CHỈNH SỬA THEO GÓP Ý SAR 2***(2 Ngày, tập trung)***CHUYỂN BAN GIÁM HIỆU****NỘP CHÍNH THỨC**

MINH CHỨNG ĐI KÈM

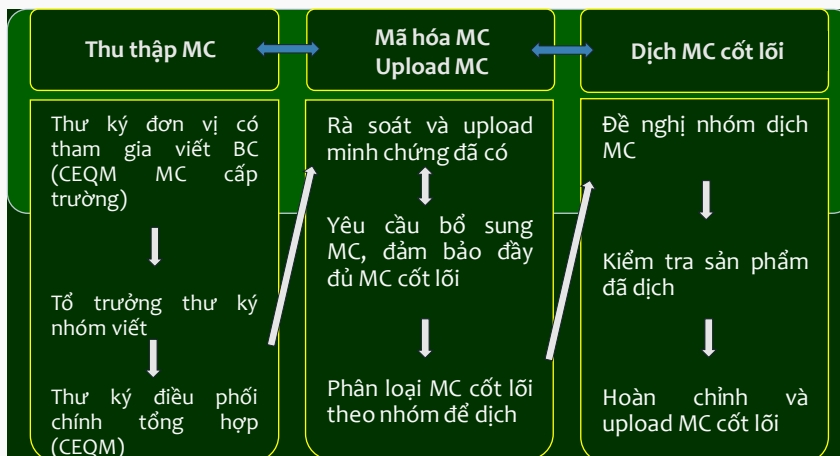
SLIDE 114

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

114

ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ GIÁO DỤC THEO CHUẨN AUN-QA

## LẬP KẾ HOẠCH – Kế hoạch về MC



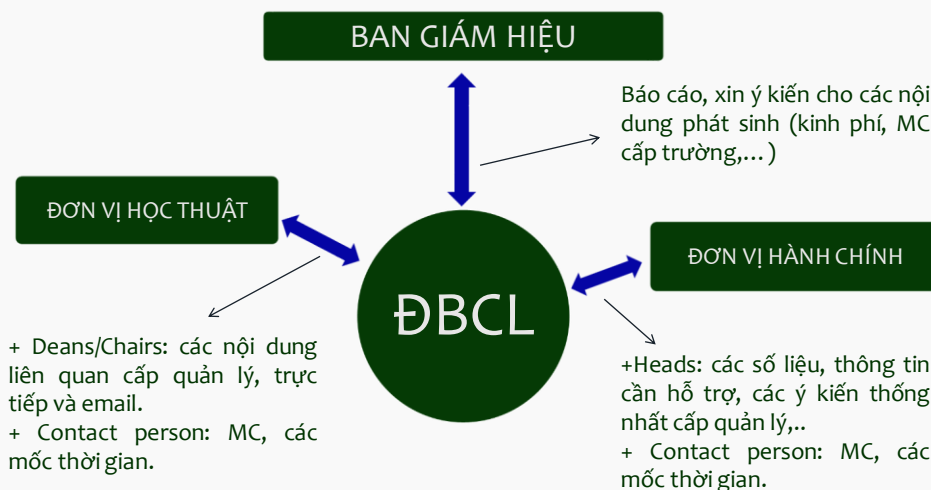
S L I D E 1 1 5

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

115

ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ GIÁO DỤC THEO CHUẨN AUN-QA

## LẬP KẾ HOẠCH – Kế hoạch phối hợp



S L I D E 1 1 6

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

116

ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ GIÁO DỤC THEO CHUẨN AUN-QA

## LẬP KẾ HOẠCH – Kế hoạch phối hợp

STT	Nội dung	STT	Nội dung phát sinh
1	Vé máy bay cho đoàn đánh giá	1	Kiểm tra tiếng Anh tổng thể SAR
2	Phí đánh giá (bao gồm thuê)	2	Dịch MC cốt lõi
3	Khách sạn (5*)	3	Phí phòng họp tại KS cho đoàn
4	Chi phí (đi lại) cho các đối tượng phỏng vấn ngoài trường	4	Chi phí phát sinh nếu đoàn dùng tiệc welcome tại ngay khách sạn
5	Tea-break		
6	Cơm, tiệc chiêu đãi		
7	In bandroll, backdrop, standee		
8	In poster hoạt động của các Khoa/Bộ Môn		
9	In Báo cáo Tự đánh giá và Photo bộ Hồ sơ Minh chứng		
10	Văn phòng phẩm, dụng cụ		
11	Hoa trang trí, hoa tặng		
12	Phí vận chuyển (taxi)		

S L I D E 1 1 7

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

117

ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ GIÁO DỤC THEO CHUẨN AUN-QA

## THỜI GIAN THỰC HIỆN

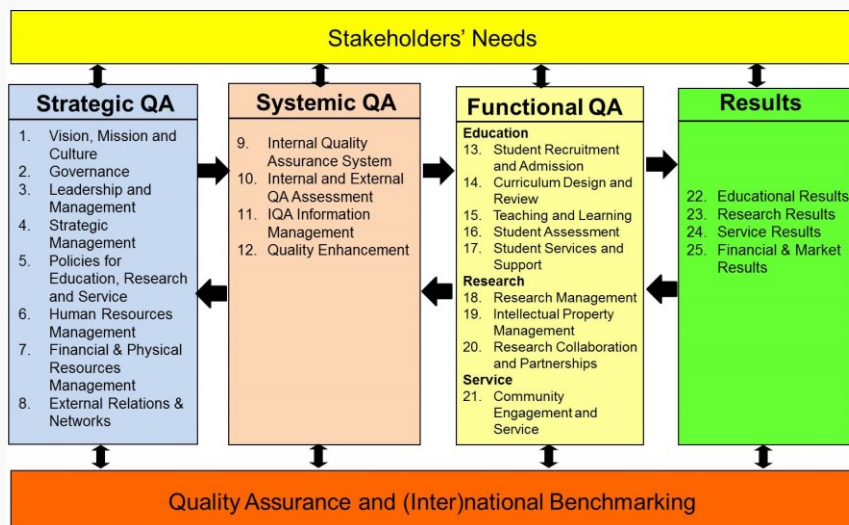
STT	Nội dung	Thời gian
1	<b>Lập kế hoạch</b>	
2	<b>Triển khai</b>	10 tháng
	• Tập huấn trước khi viết Báo cáo Tự đánh giá (SAR): tập huấn nội bộ và chuyên gia.	1 tháng
	• Thành lập các hội đồng, nhóm viết	2 tuần
	• Viết Master plan → Viết SAR → Hiệu chỉnh tiếng Anh	7,5 tháng
	• Gửi Chuyên gia	2 tuần
	• Chỉnh sửa theo góp ý	2 tuần
	<i>Minh chứng (thu thập, bổ sung, upload)</i>	10 tháng
3	<b>Đánh giá chính thức</b>	1 tuần

S L I D E 1 1 8

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

118

ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ GIÁO DỤC THEO CHUẨN AUN-QA

**TỰ ĐÁNH GIÁ – Bộ tiêu chuẩn****Hoạt động nhóm:**

Các Anh/Chị trao đổi và phân công các đơn vị viết mà các Anh/Chị nghĩ là phù hợp.

SLIDE 119

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

119

ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ GIÁO DỤC THEO CHUẨN AUN-QA

**TỰ ĐÁNH GIÁ – Bộ tiêu chuẩn**

<b>Criteria Category</b>	<b>No. of Criteria</b>	<b>No. of Sub-Criteria</b>
Strategic QA	8	37
Systemic QA	4	19
Functional QA	9	39
Results	4	16
<b>Total</b>	<b>25</b>	<b>111</b>

SLIDE 120

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

120

ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ GIÁO DỤC THEO CHUẨN AUN-QA

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo nhóm tiêu chuẩn

### 1. Strategic QA

- Tầm nhìn và Sứ mạng, Triết lý GD, giá trị cốt lõi: xây dựng, ban hành, phổ biến và cập nhật.
- Tầm nhìn có thể không đổi, nhưng sứ mạng phải có thay đổi để đưa ra các mục tiêu phù hợp.
- Sau khi review, cải tiến như thế nào để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.
- Các hoạt động đều dưới dạng PDCA lồng ghép trong PDCA.
- Good alignment: thể hiện qua chuỗi sự việc: sinh viên –tốt nghiệp – đi làm – đánh giá của các bên liên quan.
- Culture: văn hóa riêng của cơ sở giáo dục, văn hóa sinh viên.
- Governance: mô tả hệ thống quản trị thật cụ thể, có những thay đổi như thế nào trong giai đoạn đánh giá, liên quan đến tầm nhìn và sứ mạng, IQA và EQA, người điều hành cao nhất của trường.

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

121

ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ GIÁO DỤC THEO CHUẨN AUN-QA

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo nhóm tiêu chuẩn

### 1. Strategic QA

- Quản trị rủi ro: GV đưa đi đào tạo và không trở về lại,...
- Năng lực GV: tiếp tục nghiên cứu khi đã hoàn thành đào tạo TS,...
- Đào tạo bồi dưỡng về quản trị cho các GV làm công tác quản lý.
- Ngân sách dành cho đội ngũ, mô hình đánh giá năng lực.
- Quản lý nguồn nhân sự: các tổ chức trong trường đại học, đội ngũ hỗ trợ, đội ngũ giảng dạy.
- Tài chính: “system to plan”: mô tả dưới dạng quá trình, không phải là kế hoạch. Sự tương thích của tài chính đối với các kế hoạch hoạt động của nhà trường? Phê duyệt, quản lý và đánh giá TC?

S L I D E 1 2 2

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

122

ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ GIÁO DỤC THEO CHUẨN AUN-QA

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo nhóm tiêu chuẩn

### 1. Strategic QA

- Chính sách dành cho NCKH và hỗ trợ NCKH.
- Cơ sở vật chất: đầu tư, quá trình đầu tư, đánh giá hiệu quả.
- Hệ thống CNTT và kiến trúc hạ tầng: các hệ thống thông tin đã có, các phần mềm ...
- Thư viện
- Quan hệ đối ngoại: website của các trường đối tác, các chương trình trao đổi sinh viên, các đối tác học thuật, các đối tác nghiên cứu/chuyển giao công nghệ,..

S L I D E 1 2 3

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

123

ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ GIÁO DỤC THEO CHUẨN AUN-QA

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo nhóm tiêu chuẩn

### 2. Systemic QA

- Mô hình QA
- Hệ thống QA: đào tạo, NCKH và dịch vụ.
- IQA
- EQA: benchmarking.
- Đánh giá các quá trình như thế nào, các KPIs đánh giá.
- Hệ thống thông tin cho QA: độ tin cậy trong quản lý data về QA.

S L I D E 1 2 4

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

124

ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ GIÁO DỤC THEO CHUẨN AUN-QA

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo nhóm tiêu chuẩn

### 3. Functional QA

- Các nội dung tổng hợp của chuẩn đánh giá cấp chương trình, quy mô cho tất cả các CTĐT:
  - ✓ Tuyển sinh, Đào tạo, Xây dựng và cải tiến CTĐT, Giảng dạy và học tập, Triết lý GD
  - ✓ Đội ngũ và chất lượng đội ngũ
  - ✓ Hỗ trợ SV
  - ✓ Hoạt động NCKH.

S L I D E 1 2 5

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

125

ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ GIÁO DỤC THEO CHUẨN AUN-QA

## TỰ ĐÁNH GIÁ – Lưu ý theo nhóm tiêu chuẩn

### 4. Result

- Các nội dung tổng hợp của đánh giá cấp chương trình, TC11: Output, quy mô cho toàn trường.
- ✓ Đào tạo
  - ✓ NCKH
  - ✓ Dịch vụ
  - ✓ Đối sánh

S L I D E 1 2 6

126

## ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ GIÁO DỤC THEO CHUẨN MOET

S L I D E 1 2 7

127

### ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ GIÁO DỤC THEO MOET

## MỘT SỐ LƯU Ý

- Số Tiêu chuẩn/Tiêu chí giống như của AUN-QA.
- Cách viết báo cáo tự đánh giá của MOET dựa vào quy định được ban hành.
- Cách đánh giá chương trình dựa vào mốc chuẩn:
  - ✓ 768/QLCL-KĐCLGD V/v hướng dẫn đánh giá theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học.
  - ✓ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở đào tạo.
- MC về các quy trình, quy định phải được ban hành chính thức và có hệ thống.
- Các bước triển khai, tự đánh giá và đánh giá ngoài thực hiện tương tự như đối với AUN-QA.
- Thời gian đánh giá linh động hơn.

S L I D E 1 2 8

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

128

## ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ GIÁO DỤC THEO MOET

**MỘT SỐ LƯU Ý – Báo cáo TĐG: Mốc chuẩn**

## CỤC QUAN LÝ CHẤT LƯỢNG

## BẢNG HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

(Theo bộ tiêu chuẩn đánh giá ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)

(Kèm theo Công văn số: 768/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng)

Tiêu chuẩn /Tiêu chí	Phân loại	Yêu cầu (chỉ báo)	Mốc chuẩn tham chiếu để đánh giá tiêu chí đạt mức 4	Nguồn minh chứng
<b>Tiêu chuẩn 1: Tâm nhin, sự mạng và văn hóa</b>				
<i>TC 1.1.</i> Lãnh đạo CSGD đảm bảo tâm nhin và sự mạng của CSGD đáp ứng được nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.	P	1. Lãnh đạo CSGD đảm bảo tâm nhin và sự mạng của CSGD đáp ứng được nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.	1. CSGD có tuyên bố chính thức về tâm nhin, sự mạng. 2. Có sự tham gia của các bên liên quan (cán bộ quản lý, giảng viên, người học, nhà sử dụng lao động, các tổ chức xã hội-nghiệp...) trong quá trình xây dựng tâm nhin, sự mạng. 3. Nội dung tuyên bố về tâm nhin, sự mạng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nguồn lực và định hướng phát triển của CSGD; phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của ngành và/hoặc địa phương, cả nước. 4. Lãnh đạo CSGD có các kế hoạch, hướng dẫn các đơn vị xây dựng và triển khai các hoạt động theo tâm nhin, sự mạng đã được xác định.	- Văn bản tuyên bố chính thức về tâm nhin, sự mạng có phê duyệt của lãnh đạo CSGD*. - Các tài liệu họp bàn, các bản tổng hợp ý kiến góp ý của các bên tham gia xây dựng tâm nhin, sự mạng của CSGD*. - Trang thông tin điện tử, các tài liệu giới thiệu về CSGD, các văn bản về chức năng, nhiệm vụ-kế hoạch/chiến lược của CSGD, ... - Chiến lược phát triển ngành, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương/cả nước còn hiệu lực. - Các quy định, hướng dẫn của CSGD về việc xây dựng tâm nhin, sự mạng. - Các thông tin thu được qua phỏng vấn lãnh đạo CSGD và các bên liên quan khác trong quá trình đánh giá ngoài*.
<i>TC 1.2.</i> Lãnh đạo CSGD thúc đẩy các giá trị văn hóa phù hợp với tâm nhin và sự mạng của CSGD.	P	1. Lãnh đạo CSGD thúc đẩy các giá trị văn hóa phù hợp với tâm nhin và sự mạng của CSGD.	1. CSGD có phát biểu chính thức giá trị văn hóa/gia trị cốt lõi của CSGD. 2. Giá trị văn hóa/gia trị cốt lõi của CSGD được xác định từ các giá trị truyền thống của CSGD nhằm thúc đẩy các hành vi mong muốn của CSGD để đạt được mục tiêu chiến lược của CSGD, phù hợp với tâm nhin, sự mạng.	- Văn bản phát biểu chính thức về giá trị văn hóa/gia trị cốt lõi của CSGD*. - Các kế hoạch hành động, truyền thông về giá trị văn hóa/gia trị cốt lõi của CSGD*. - Các tài liệu họp bàn, các bản tổng hợp ý kiến góp ý của các bên tham gia xây dựng kế hoạch hành động, nhiệm vụ ưu tiên để giữ gìn bản sắc, văn hóa, thương hiệu của CSGD*.

S L I D E 1 2 9

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

129

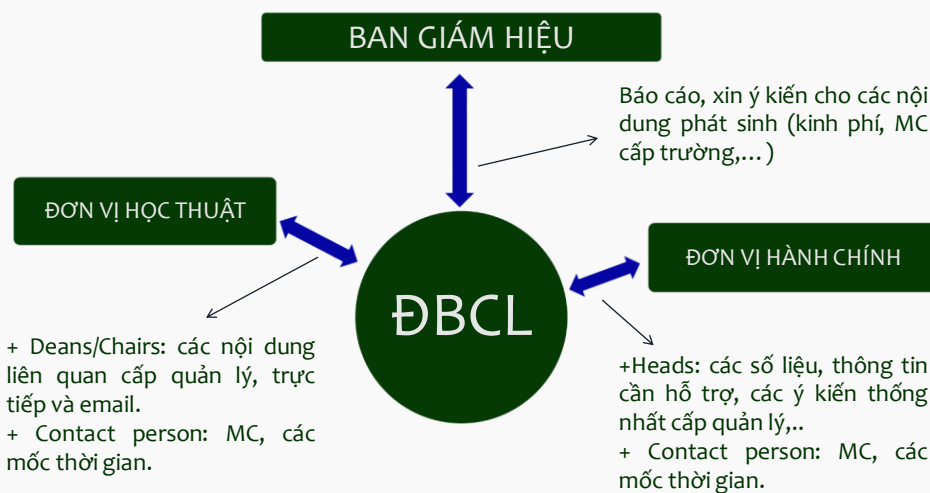
## XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

**PHỐI HỢP TRIỂN KHAI**

S L I D E 1 3 0

130

## PHỐI HỢP TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ/KIỂM ĐỊNH



S L I D E 1 3 1

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

131

## PHỐI HỢP TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ/KIỂM ĐỊNH

## PHỐI HỢP KHI ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH

## ❑ Lãnh đạo Khoa/BM có chương trình đánh giá:

Bao quát tất cả các nội dung về chương trình, chú trọng về hoạt động cải tiến chất lượng chương trình, chất lượng đào tạo/NCKH/phục vụ, chiến lược và chính sách.

## ❑ NHÓM SAR:

- ✓ Nắm kỹ các TC mình phụ trách, từ nội dung đến số liệu và MC.
- ✓ Sự phối hợp giữa các cá nhân trong nhóm.
- ✓ Nắm được những điểm mạnh, điểm yếu, chủ trương/kế hoạch/chính sách và kế hoạch phát triển/cải tiến.
- ✓ Có sự thống nhất và nhất quán đối với tất cả các nội dung trong SAR

S L I D E 1 3 2

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

132

PHỐI HỢP TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ/KIỂM ĐỊNH

## PHỐI HỢP KHI ĐÁNH GIÁ CẤP CHƯƠNG TRÌNH

### Các đơn vị hành chính:

Nắm các hoạt động của đơn vị mình, tập trung vào chiến lược, có kế hoạch năm và đánh giá hoạt động cải tiến, các số liệu liên quan đến chương trình đánh giá.

### Bộ phận ĐBCL:

Đầu mối của tất cả các hoạt động, cần bao quát các thông tin trong SAR, chuẩn bị cho các đối tượng trước phỏng vấn, tất cả các hoạt động trong quá trình SAR cần lưu lại làm MC.

S L I D E 1 3 3

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

133

PHỐI HỢP TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ/KIỂM ĐỊNH

## PHỐI HỢP KHI ĐÁNH GIÁ CẤP CSGD

**Đối với cấp BGH :** Kế hoạch tổng thể (picture) của nhà trường sau 2020; Hệ thống quản trị của nhà trường, vai trò của Đảng; Sứ mạng; Triết lý giáo dục.

**Các đơn vị hành chính:** Nắm các hoạt động của đơn vị mình, tập trung vào chiến lược, có kế hoạch năm và đánh giá hoạt động cải tiến, các số liệu liên quan.

**Các Khoa/BM:** Hoạt động cải tiến chất lượng đào tạo, chính sách chiến lược (PGS.GS).

S L I D E 1 3 4

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

134

PHỐI HỢP TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ/KIỂM ĐỊNH

## PHỐI HỢP KHI ĐÁNH GIÁ CẤP CSGD

- ❑ **Bộ phận BĐCL:** đầu mối của tất cả các hoạt động, cần bao quát các thông tin trong SAR, chuẩn bị cho các đối tượng trước phỏng vấn, tất cả các hoạt động trong quá trình SAR cần lưu lại làm MC.
- ❑ **NHÓM SAR:**
  - ✓ Nắm kỹ các TC mình phụ trách, từ nội dung đến số liệu và MC.
  - ✓ Sự phối hợp giữa các cá nhân trong nhóm.
  - ✓ Có mặt suốt thời gian đoàn làm việc.
  - ✓ Tranh thủ diễn đạt hết tất cả những điểm chính liên quan đến nhóm TC mình phụ trách

S L I D E 1 3 5

Nguồn tham khảo: Kinh nghiệm của ĐHQT

135

XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

**Q&A**

S L I D E 1 3 6

136